NAM THỨ MƯỜI — SỐ TRO 1084 — MỖI SỐ: 0$02 — NGÀY THỨ NĂM 21 SEPTEMBRE 1922

Trung Bắc Tân Văn

中北新聞

MỖI NGÀY RA MỘT SỐ

	HANOI						
	Hanoi, Haiphong, Tourane, Saigon, Phnom-Penh, Vientiane, Cambodge, Laos	Hanoi, Haiphong, Tourane, Saigon, Phnom-Penh, Vientiane, Cambodge, Laos	Cochinchine, Cambodge, Laos	Tonkin, Annam, Laos	Hanoi, Haiphong, Tourane, Saigon, Phnom-Penh, Vientiane, Cambodge, Laos	Tonkin, Annam, Laos	Etranger
Một năm.	6$ 00	6$ 00	6$ 00	6$ 00	6$ 00	6$ 00	6$ 00
Các làng và Các công-sở	»	5. 00	5. 00	5. 00	3. 00	3. 00	»
Sáu tháng.	3. 00	3. 50	3. 20	3. 20	3. 30	4. 50	4. 50
Ba tháng.	1. 50	1. 75	1. 60	1. 60	1. 65	2. 25	2. 25
Một tháng.	0. 50	0. 60	0. 55	0. 55	0. 60	0. 75	0. 75

Les abonnements partent du 1er et du 16 de chaque mois

Toutes les lettres destinées à la rédaction doivent être adressées au directeur
61-63, Rue du Coton, Hanoi

Fondateur : F. H. SCHNEIDER
Directeur : NGUYỄN-VĂN-VINH
Rédacteur en chef : PHẠM-HUY-LỤC
Administrateur gérant : NGUYỄN-VĂN-LUẬN

Adresse télégraphique :
TRUNG-BẮC-TÂN-VĂN HANOI
Téléphone n° 180

ANNONCES
Décomptées à raison de 8 lignes au cent.
Chaque centimètre de hauteur, sur 0 m. 065 de large.
Une seule insertion. . . . 0$30 le c/m
Par contrat annuel
Par centimètre et par insertion. . . . 0$18 le c/m
Réclame dans la 1re page. . . 2$ la ligne
Annonces judiciaires et légales. 1$50 le c/m
On traite à forfait pour les contrats importants.

Cái hại mẹ-mìn ở nước ta ngày nay

Mẹ-mìn! Đó là hai tiếng đáng kinh đáng sợ cho người nước ta ngày nay! Không phải chỉ là những tiếng đáng kinh đáng sợ cho lũ trẻ con mà thôi; không phải chỉ là những tiếng mà người lớn thường dùng để dọa trẻ khi nó hờn quấy mà thôi! Hiện nay ai nghe đến hai tiếng ấy tất cũng giật mình mà tưởng tượng đến những cái cảnh buồng đau lòng, đến những điều nguy-hiểm cho đến tính mệnh, tài sản là nguy hiểm cho toàn quốc mai sau!

Mẹ-mìn! Hai tiếng dữ dội đó không ngày nào là không thấy nói đến, không tờ báo nào là không thường nói đến! Nào người này kêu mất con, người kia trình lạc cháu, họa hoằn mới có ngày là vắng thấy nói đến sự lạc người mất người! Cứ xét như thế thì cái hại mẹ-mìn thật càng ngày càng lan rộng mãi ra, càng bành-trướng mãi ra: nếu không liệu cách trừ ngay, thì e rồi nữa cái hại ấy không biết đến đâu mà kể!

Ôi! cái hại mẹ-mìn ở xứ ta ngày nay trông còn không là nhỏ! Biết bao nhiêu là gia-đình đã bị lũ nó mà deo sầu đeo não, biết bao nhiêu là trẻ thơ đã bị lũ nó mà chịu khổ chịu cực! Nếu cứ xét những cái thảm-đoạn gớm ghê của lũ mẹ-mìn thì có thể kể tán cho lũ ấy nhàm một tội ác chẳng khác chi những đứa sát-nhân vậy. Mà có lẽ tội chúng nó lại ác hơn nặng hơn là tội giết người: tuy hai đằng cùng làm cho ta đau đớn vì nỗi mất kẻ thân, song một đằng thì người mất nhưng xác còn, cái đau đớn còn có chừng có hạn; một đằng thì mất cả người lẫn xác không rõ-ra sao, cái đau đớn không biết nào là người là hết được. Nếu ta có thể đem so sánh cái đau đớn của một người có đứa con xinh xắn chẳng may vì bệnh tật chết đi với cái đau đớn của một người có đứa con khâu khỉnh bị mẹ mìn đổ mất, thì chắc cái đau đớn của người mất con có kịch-liệt hơn, có lẽ bền-dai hơn là cái đau đớn của người con chết! Đã đành rằng con chết rồi là không đau lòng xót ruột, song lại yên lòng rằng số-phận con mình như thế, không sao tránh khỏi, nên cái đau cái xót kia cũng dần dần mà người bớt khuây khỏa đi được. Chứng thì mười tháng một năm, lâu thì năm bảy năm, trong bụng tất không mấy khi còn tưởng đến đứa con thiệt phận nữa, mà có tưởng đến thì cái nỗi đau đớn cũng thấy bớt nhiều!

Còn như người có con bị mẹ-mìn đổ đi, không kể cái đau đớn điên cuồng lúc mất con thật là thê thảm; mà nếu sau này không tìm được con về thì không thể sao mà khuây khỏa cái nỗi đau đớn kia được; lúc nào nghĩ đến đứa con bị mất, không rõ nó sống chết làm sao, thì lại như dao cắt ruột, cái nỗi khổ tâm ấy mới lại càng chua xót vô cùng! Giá lúc ấy mà biết đứa nào đã đổ mất con mình, thì thường phẫn thấy xé xác, mới vừa lòng căm tức.

Cái tội ác lũ mẹ-mìn là thế, còn cái cách hành-động của chúng thường cũng nên xét đến mà tìm cách ngăn phòng. Lũ mẹ-mìn thường hay bắt đổ những hạng người nào? Cứ xét những đám bị mẹ-mìn đổ đi thì phần nhiều là trẻ thơ, mà nhất là con gái. Cái mục-đích của chúng đổ đành con gái đem đi chẳng qua là để chờ cho lúc lớn khôn đem bán lấy tiền, hoặc cũng có khi đem bán ngay cho phường bán thịt buôn người để sau nhập đàng với lũ thờ thần mây trăng! May ra thì chúng bán quanh quẩn ở đất nước nhà, cái hi-vọng đoàn tụ không đến nỗi mất hẳt; chớ không may mà bị chúng bán cho quân Khách đem bẹt sang Tàu thì thật không còn mong gặp cha gặp mẹ nữa! Cái tình cảnh những người bị quân Khách mua đem về nước họ khổ sở thế nào, đã có người tả rõ, ta cứ xem đó thì đủ đoán chừng hại cho những kẻ bất hạnh sa vào tay họ biết là ngần nào! Những gia-đình mà có một người con bị đổ mất đi như thế thì thật là không còn biết hạnh phúc là gì nữa, nghĩ ai-ngại thay!

Lũ mẹ-mìn rủ-rê lũ trẻ thơ đem đi như thế, nếu rõi chẳng thì thôi, nhược bằng thấy có người biết mà tò giác ra, hay thấy có điều chi trắc-trở, thì lũ đó có cái gan tàn ác đâm hại đến tính mệnh lũ trẻ kia cho mất tang mất tích để tránh khỏi luật nước phép vua. Thế là lũ trẻ kia không tội tình gì, không tật bệnh gì, mà bị chết một cách rất nên thảm hại... Bảo rằng tội lũ mẹ-mìn nặng hơn tội đứa giết người, tưởng không phải là quá đáng vậy.

Ngoài cái tội đổ trẻ thơ đem đi bán, lũ mẹ-mìn lại thường có khi rủ rê cả đến người lớn nữa. Ta thường thỉnh-thoảng lại nghe thấy chỗ này con ở nàng hầu bị mẹ-mìn dỗ dành mà lấy cả tiền của áo quần đi theo chúng nó, chỗ kia có người bị mẹ mìn rủ rê đem mất vợ đi . . . Cái hạnh phúc trong gia-đình vì đó mà thành ra tan nát, nghĩ thật đáng thương.

Cái hại mẹ-mìn ở nước ta ngày nay như thế, tưởng là một sự đáng lo cho hậu vận nước nhà, vì nếu cái nạn mẹ-mìn một ngày một lan khắp cả mọi nơi, thì cũng chẳng khác chi cái nạn giặc cướp bắt cóc ngày xưa vậy. Đã là một cái hại thì ta phải kíp tìm phương liệu cách đề-phòng để cho ngày một bớt đi thì thật là một cái hạnh-phúc cho lũ trẻ thơ và cho làm gia-đình nước ta đó.

Muốn tránh khỏi cái nạn mẹ mìn thì phải dùng cách gì?

Một là ta phải rất nên cẩn thận, con trẻ chớ nên để mắc con đói dứa ở đem đi chơi một cách tự-do, biết là chúng nó không đáng tôn tính với lũ mẹ-mìn mà bắt mất con mình, đến lúc biết thì việc đã rồi, hỏi sao cho kịp. Lúc trẻ đã biết đi chơi một mình thì phải trông nom gìn giữ, chớ để cho chúng nó ra đường ra ngõ một mình, chẳng may gặp mẹ mìn thừa cơ đổ mất thì vừa đau đớn cho mình mà lại vừa khổ sở cho con. Giữ gìn trẻ như thế không những là tránh được những cái nạn mẹ mìn, mà lại tránh được những cái nạn xe-cộ mà hằng ngày thường xảy ra như nạn ô-tô, nạn xe-điện mà các báo chương thường nói đến luôn luôn nữa. Nhất là trẻ con còn bé không nên cho đeo vòng kiềng hắt làm gì, vì « hoàng kim hắt thế tâm », vàng bạc làm dạy động lòng tham lắm kẻ mà thiệt hại đến con mình. Biết bao nhiêu người mất con thường là tại cái tính khoe của hay cái tính nuông con, vậy ta phải cẩn thận mới được!

Muốn tránh cái nạn mẹ mìn ta phải cẩn thận đã đành, song lại trông mong vào Chánh phủ nữa. Mong rằng Chánh phủ cho canh-phòng những chỗ biên-thùy một cách rất cẩn thận, phòng khi mẹ mìn đem trẻ sang bán cho quân Khách bán Tàu, và những khi tàu của Khách ở các cảng Đông Pháp ra đi thì nên khám xét một cách rất kỹ lưỡng, những khi không tàu lạ có chở lậu trẻ con Nam Việt về chăng. Lại mong rằng mỗi khi bắt được những quân đổ người thì kết án thật nặng, để làm gương cho đứa khác, chớ một hai năm tù tưởng chúng chẳng lấy làm kinh. Nếu Chính-phủ lưu tâm đến việc này, làm cho tiệt được những quân mẹ mìn độc ác ấy đi thì thật là một cái ơn lớn cho dân Việt-Nam nhà, một cái hạnh-phúc vô song cho lũ trẻ thơ Hồng-Lạc vậy.

B. G.

Âu-châu điện-tín

VÔ-TUYẾN-ĐIỆN

Bordeaux ngày 18 Septembre 1922

Các eo bể ở Đông-âu

Nước Anh đã đạt giấy mời nước Pháp, nước Ý, nước Tắc, nước Hy-lạp, nước Lỗ-mã-ni và các thuộc-quốc của nước Anh nên cùng với nước Anh mà bảo-hộ sự tự-do giao thông của các eo bể Đông-âu. Nước Anh đã đem thêm quân đến Constantinople, và ở miền trung-lập, và đã hạ lệnh cho đội bài-thuyền đóng ở Tchanok nên người Thổ vẫn đóng gì, thì phải gia sức giữ gìn.

Một tờ báo nước Ý có nói : Nước Ý sẵn lòng đồng-tâm hiệp lực với các nước đồng-minh để bảo hộ sự giao-thông tự-do các eo bể, nhưng nước Ý không có thể đem thêm quân lính đến được.

Báo *Echo de Paris* có nói : Nước Anh cho rằng cái việc các eo bể đã định không thành công được, phải đòi đến quân lính mới xong, cái đó tây ý nước Anh còn như nước Pháp thì nước Pháp không đồng cách bạo động ấy.

Bordeaux, ngày 20 Septembre 1922

Hội-đồng các quan Tướng-thư

Quan thủ-tướng đã đọc tại hội-đồng các quan Thượng-thư những mệnh lịnh của tòa Nội-các giao cho các quan lãnh-sự Đại-pháp về các vấn-đề trông-nom. Cứ như lời ông de Montille, đại-lý Đại-pháp ở Londres điều đình với chánh-phủ nước Anh ngày hôm thứ hai mới rồi, thì chánh-phủ Đại-pháp cũng hợp ý với chánh-phủ nước Anh về việc bảo thủ sự giao-thông tự do cho các eo bể ở Đông-âu, nhưng về cách bảo thủ thế nào, thì chánh-phủ Đại-pháp không hợp ý với chánh-phủ nước Anh. Cứ như cái chánh sách của nước Anh, thì quân lính nước Hy lạp sẽ đóng gần ngay quân lính Đại-pháp, việc ấy chánh phủ Đại-pháp không chịu. Sáng hôm thứ tư quan thủ tướng Đại-pháp sẽ hội nghị với Lord Corzon ở Paris.

Ông Clémenceau sang Mỹ

Có tin rằng ngày 11 Novembre này M. Clémenceau sẽ đi tau Paris sang New-York.

Hành trình của đội hai-thuyền của quan nguyên soái Gilly

Đến tháng Octobre này, đội hải-thuyền của quan thủy nguyên-soái Gilly sẽ đi Madagascar, Đông-dại-lý á, Trung-hoa, Nhật-bản, Đông pháp, Bombay. Trong đội hải-thuyền ấy có tuần dương hạm Michelet và Hugo.

Việc Đông-âu

Các viên thông ngôn của các quan chánh-ủy viên Đồng-minh đã giao một bức thư cho viên đại-biểu của chánh-phủ Angora tại Constantinople. Nước Anh, nước Pháp, và nước Ý, yêu cầu rằng cái miền hiện nay quân-lính Đồng-minh tương đồng phải cứ để làm một miền trung-lập.

Trong việc nói tại Smyrne, không có ai nghĩ cho người Thổ gây nên cả. Trong việc bỏ lại eo một viên thủy thuốc nước Anh bị quân-giáo-dục người Âu-mưu, hội ý-kiến Hán-lâm-viện nêu giải quyết nên ngăn là là về đường phổ-thông thì nên cho quốc-dân Âu-mưu chuyển hẳn về một nơi Pháp học hay là nên đặt ra một nền Nam-học. Hội Hàn-lâm có đáp rằng bỏ như vậy thì chưa có thể đáp may được, vì không ngờ rằng việc dạy dỗ người Việt Nam mà lại khó đến thế.

Ông Quỳnh có trình Hội Hàn-lâm một ít rất nay, mong rằng sau này ta sẽ có dịp nói lại nữa.

Rồi hội bàn đến vấn-đề quan trọng nhất và thiết thời nhất là vấn-đề Ấu-trí-viện. Ông Hội-trưởng có đưa cho ông thư-ký đọc tờ sau này :

Vấn-đề Âu trí viện

Ở nước ta ngày nay, ai là người có chút nhiệt-huyết đối với nòi giống, trông thấy cái hiện-tình xã-hội ta, sinh-kế ngày một eo hẹp, sự bần khốn ngày một đô-hộ, mà chẳng lấy làm thâm-mục kinh-tâm. Tưởng đi qua các miền thôn-giã mà nghĩ cái nạn bần của dân nhà quê ta thật là trăm phần chua xót. Trong một làng những nhà có tư-bản, có ruộng đất, gọi là đủ bát-ăn thật là hiếm quá. Phần nhiều là bần-dân, cả gia-tư, cả cơ-nghiệp, chỉ trơ trọi có một tập nhà gianh, vài manh chiếu rách, làm thập lụp sụp, bần thỉu vô cùng. Quanh năm nghề sinh-nhai chỉ có mang hai bàn tay trắng đi làm thuê làm mướn cho người, nhưng ở nhà quê ta, công việc đồng áng, công sá rất ít-ỏi, sao cho đủ nuôi thân nuôi nhà. Gia-chi đi làm ăn có vụ, những khi ngày ba tháng tám kiếm được việc làm để mong có cơm ăn thật là khó quá. Nên có độ nhiều nhà đã phải rút bớt ngày chỉ ăn có một bữa mà cũng không xong. Đến nỗi phải cầm con đợ cháu, tình-cảnh trăm nỗi thảm-thương. Ôi! cái nạn nghèo của dân nhà quê ta thật là một sự hiển-nhiên, tưởng chẳng cần phải bày tỏ ra làm, ai cũng đã biết. Cứ ngẫm những người đã đi qua xứ Nam-kỳ về nói chuyện, cũng biết xứ Bắc-kỳ ta nghèo khổ quá thật. Cái cảnh-tượng nhà quê xứ Nam thiệt là phồn-thịnh, điền-sản cũng thấy đông ruộng tốt tươi, nhà ngói sạch sẽ, mặt mày nở nang rõ ra một xứ giàu. Thử về các mọn nhà quê ta xem, trông cái cảnh-tượng thật đáng nên-buồn rầu, đi đến một quãng đài không trông thấy một chiếc nhà gạch, chỉ những nhà gianh vách nát lụ tơi, người làm ăn lam-lũ, quần manh áo rách, ít thấy kẻ ăn mặc lành lặn sạch sẽ, ngoài đường trong ngõ, ỷ-ới những tiếng ăn mày kêu van, dân ta nghèo đến thế là cùng. Mà có phải dân ta là một dân lười biếng gì cho cam. Kẻ cái làm thì dễ không dân nước nào vất-vả bằng dân ta. Làm lỗ cả ngày, đầu tắt mặt tối suốt tháng ấy sang tháng khác, mà vẫn phải nhăn nhó với cái ma bần.

Xét nguyên-nhân cái nạn bần đó cũng bởi nhiều lẽ. Ai không biết ở xứ Bắc-kỳ ta bây giờ, về mặt đồng bằng, dân ở đông-đúc quá, người thì nhiều mà đất thì ít, số dân cứ càng ngày càng tăng mà sinh-kế trong xã-hội vẫn điều-tệ như ngày nay, trách nào mà chẳng nghèo. Trong xã-hội ta bây giờ biết bao nhiêu là người dở cu-li dở khất-cái, khi có công việc gì làm thì còn kiếm được ngày giảm ba xu để nuôi thân, nhỡ yếu đau quẹt quật, phải ngồi rồi lúc nào là thân doi dẻ ở đâu chỉ đường nẻo cho đi ăn máy ăn xin. Mà những kẻ khốn cùng ấy thường bị như thế luôn, vì rằng họ thân thế đã gầy còm, để lần uổng bộ dưỡng lại chẳng có, nên sức vóc ngày một hao mòn, dầu có làm cũng không được việc, gia chi đi ngoài lại năng tiệt bệnh thì tránh sao cho khỏi cái nạn nghèo. Đã thế họ ở trong đất, lăng lại phải tức hiếp, chịu nhiều nỗi thiệt thòi nữa. Trừ trong một số ít làng, những người dân ấm giàu có biết tính thì thân phận lô dân em nghèo đói mà cho nhờ vả thì còn khá. Còn ra biết bao nhiêu làng trong thấy cảnh ăn ở của những người tai mắt trong làng mà nghịch tai chướng mắt quá. Thôi thì bao nhiêu những phần lợi lộc ở trong làng, họ đều tranh lấy cả, ăn hà ăn hiếp những kẻ nghèo khó kém về, nay bỏ bàn tiền này tiền nọ, mai bắt phu làm việc kia việc khác, họ chỉ ngồi đấy mà ăn bớt ăn xén, hành hạ lũ cùng-đinh đủ tỉnh đủ tội. Khổ thay những dân nghèo khó, đã kiếm chẳng đủ ăn, lại phải đóng góp các khoản với làng với xóm, đã chịu ép một bề cũng không được yên thân mà làm ăn. Ôi! đã gọi là cùng-đinh ở chốn dân-gian ta thì khổ não không xiết kể, nghìn nỗi đắng cay không biết kêu vào ai được. Ấy đó, cái nạn nghèo ở nước ta đã lan khắp hai kỳ Trung Bắc, các người có lương tâm có nhiệt huyết trông thấy thế ai là người chẳng động lòng thương xót mà mong tìm phương bổ cứu.

Có kẻ bảo ở xứ ta bây giờ, trên miền trung-nguyên và thượng-du, còn nhiều đất bỏ hoang, sao dân nghèo đói ở đồng bằng không lên đấy mà khai khẩn cứ chịu khu khu ở xó nhà khoanh tay mà nhịn đói ? Phải, nói thì dễ thật, song thử hỏi cái dân nghèo ta, người đã yếu như sên, lại không có nghị lực, không có tư-bản, để thường cứ mang hai bàn tay trắng lên ở đó mà hoang địa hóa thành thục điền đó hẳn ? Nên cái phương-sách cứu bần tuy đã ra thật là khó. Vì khó thế nên những kẻ đã lỡ khó. Vì khó thế nên những kẻ đã lỡ khó rồi, cứ chịu nghèo nàn thì cứ đành phải chịu khổ sở mãi đời, khó có cách thoát khỏi. Thành ra trong xã-hội ta bây giờ có riêng một hạng người cùng vô sở xuất, yếu đuối như là ốm đó, nếu thành những người sống thừa vô-dụng, mà hạng người ấy lại là hạng người nhiều nhất, thì nghĩ có kinh tâm nẫu ruột không chứ!

Ôi! sự nghèo nàn của dân ta là một sự đã rõ-nhiên, giữ trông thấy chẳng thảm thương, song thảm thương nhất là lũ trẻ con mình nghèo, đều xanh đã tội tình gì mà đã phải chịu những nỗi cực-nghèo nàn. Những đứa trẻ mới giãm hai tháng, cũng đã phải bỏ vú bỏ vải, nghỉ mà càng ái ngại thay! Cái ngày cho mẹ phải đi làm xa nên vừa bánh mật

Tin Trung-hoa

Ngày 13 Septembre 1922

Việc Nội-các

Ngô-bội-Phu điện cho Trương-thiệu-Tăng khuyên Trương chớ nên mưu việc tổ-chức Nội-các.

Cái vấn-đề Trương-thiên-Tăng tổ chức Nội-các, ngày đêm còn đợi Trương-soái-Hoa trong 5 ngày nữa tự Bảo-lạc về Bắc-kinh, bấy giờ sẽ quyết-định.

Việc nghị-viên

Ngô-soái-Liêm khuyên Trương-bá-Lệ chớ nên cùng Chủ phu-Thành tranh chức phó nghị-trưởng ở Chúng-nghị-viện. Trương vẫn chưa nghe.

Ngày 14 Septembre 1922 :

Tin Ngô-bội-Phu

Ngô-bội-Phu đã phúc điện cho Lê-Nguyên-Hồng, vẫn nghiêm-cự các chánh khách, Lê cũng có cái thái độ tiêu-cực.

Tin Vương-sủng-Huệ

Vương-sủng Huệ không thuận cho Thái-thành-Huân làm đốc-quân ở Giang-tây. Các nghị-viên ở Giang-tây trách hỏi Lê-nguyên-Hồng sao lại trái lời nói trước mà dùng Thái-thành-Huân, lời nói rất kích-liệt, lại sẽ có một cách vận động lớn. Vương-sủng-Huệ quyết ý xin từ chức, và lại có tin muốn xuất dương.

Việc Nội các

Ngô-bội-Phu điện cho Tôn-đào-Lâm không thuận việc Trương-thiện-Tăng tổ-chức Nội-các.

Tại Hội khai-trí tiến-đức

Hội đồng quản-trị

Chiều hôm qua, hồi quá 4 giờ, Hội-đồng quản-trị hội Khai-trí tiến đức đã họp tại nhà công quán, có quan Hội trưởng Hoàng-trọng-Phu làm chủ tọa.

Quan Hội-trưởng nói rằng đến năm nay hội có cử ông Phạm-Quỳnh làm đại biểu của hội tại cuộc đấu-xảo Marseille, nay ông ở Pháp đã về thì hội-đồng xin tỏ lời hoan-nghênh. Ông Quỳnh cám ơn hội-đồng và nói rằng vì bây giờ không đã thời giờ, nên không thể trình được tường tận về việc ông đã đi phải đó, xin để khi nào có dịp Hội-đồng họp đông-đủ, và ông có thời giờ sẽ xin làm một bài diễn thuyết để thuật lại tình tường hơn. Nhưng ông có nói qua rằng trong khi ở tại Paris ông có tiếp-kiến Hàn-lâm viện một việc rất quan trọng là việc đã giáo-dục người Âu-mưu, hỏi ý-kiến Hàn-lâm-viện nên giải quyết nền nào nghĩa là về đường phổ-thông thì nên cho quốc-dân Âu-mưu chuyển hẳn về một mặt Pháp học hay là nên đặt ra một nền Nam-học. Hội Hàn-lâm có đáp rằng bỏ như vậy thì chưa có thể đáp may được, vì không ngờ rằng việc dạy dỗ người Việt Nam mà lại khó đến thế.

Ông Quỳnh có trình Hội Hàn-lâm một ít rất nay, mong rằng sau này ta sẽ có dịp nói lại nữa.

Rồi hội bàn đến vấn-đề quan trọng nhất và thiết thời nhất là vấn-đề Ấu-trí-viện. Ông Hội-trưởng có đưa cho ông thư-ký đọc tờ sau này :

Vấn-đề Âu trí viện

Ở nước ta ngày nay, ai là người có chút nhiệt-huyết đối với nòi giống, trông thấy cái hiện-tình xã-hội ta, sinh-kế ngày một eo hẹp, sự bần khốn ngày một đô-hộ, mà chẳng lấy làm thâm-mục kinh-tâm. Tưởng đi qua các miền thôn-giã mà nghĩ cái nạn bần của dân nhà quê ta thật là trăm phần chua xót. Trong một làng những nhà có tư-bản, có ruộng đất, gọi là đủ bát-ăn thật là hiếm quá. Phần nhiều là bần-dân, cả gia-tư, cả cơ-nghiệp, chỉ trơ trọi có một tập nhà gianh, vài manh chiếu rách, làm thập lụp sụp, bần thỉu vô cùng. Quanh năm nghề sinh-nhai chỉ có mang hai bàn tay trắng đi làm thuê làm mướn cho người, nhưng ở nhà quê ta, công việc đồng áng, công sá rất ít-ỏi, sao cho đủ nuôi thân nuôi nhà. Gia-chi đi làm ăn có vụ, những khi ngày ba tháng tám kiếm được việc làm để mong có cơm ăn thật là khó quá. Nên có độ nhiều nhà đã phải rút bớt ngày chỉ ăn có một bữa mà cũng không xong. Đến nỗi phải cầm con đợ cháu, tình-cảnh trăm nỗi thảm-thương. Ôi! cái nạn nghèo của dân nhà quê ta thật là một sự hiển-nhiên, tưởng chẳng cần phải bày tỏ ra làm, ai cũng đã biết. Cứ ngẫm những người đã đi qua xứ Nam-kỳ về nói chuyện, cũng biết xứ Bắc-kỳ ta nghèo khổ quá thật. Cái cảnh-tượng nhà quê xứ Nam thiệt là phồn-thịnh, điền-sản cũng thấy đông ruộng tốt tươi, nhà ngói sạch sẽ, mặt mày nở nang rõ ra một xứ giàu. Thử về các mọn nhà quê ta xem, trông cái cảnh-tượng thật đáng nên-buồn rầu, đi đến một quãng đài không trông thấy một chiếc nhà gạch, chỉ những nhà gianh vách nát lụ tơi, người làm ăn lam-lũ, quần manh áo rách, ít thấy kẻ ăn mặc lành lặn sạch sẽ, ngoài đường trong ngõ, ỷ-ới những tiếng ăn mày kêu van, dân ta nghèo đến thế là cùng. Mà có phải dân ta là một dân lười biếng gì cho cam. Kẻ cái làm thì dễ không dân nước nào vất-vả bằng dân ta. Làm lỗ cả ngày, đầu tắt mặt tối suốt tháng ấy sang tháng khác, mà vẫn phải nhăn nhó với cái ma bần.

Xét nguyên-nhân cái nạn bần đó cũng bởi nhiều lẽ. Ai không biết ở xứ Bắc-kỳ ta bây giờ, về mặt đồng bằng, dân ở đông-đúc quá, người thì nhiều mà đất thì ít, số dân cứ càng ngày càng tăng mà sinh-kế trong xã-hội vẫn điều-tệ như ngày nay, trách nào mà chẳng nghèo. Trong xã-hội ta bây giờ biết bao nhiêu là người dở cu-li dở khất-cái, khi có công việc gì làm thì còn kiếm được ngày giảm ba xu để nuôi thân, nhỡ yếu đau quẹt quật, phải ngồi rồi lúc nào là thân doi dẻ ở đâu chỉ đường nẻo cho đi ăn máy ăn xin. Mà những kẻ khốn cùng ấy thường bị như thế luôn, vì rằng họ thân thế đã gầy còm, để lần uổng bộ dưỡng lại chẳng có, nên sức vóc ngày một hao mòn, dầu có làm cũng không được việc, gia chi đi ngoài lại năng tiệt bệnh thì tránh sao cho khỏi cái nạn nghèo. Đã thế họ ở trong đất, lăng lại phải tức hiếp, chịu nhiều nỗi thiệt thòi nữa. Trừ trong một số ít làng, những người dân ấm giàu có biết tính thì thân phận lô dân em nghèo đói mà cho nhờ vả thì còn khá. Còn ra biết bao nhiêu làng trong thấy cảnh ăn ở của những người tai mắt trong làng mà nghịch tai chướng mắt quá. Thôi thì bao nhiêu những phần lợi lộc ở trong làng, họ đều tranh lấy cả, ăn hà ăn hiếp những kẻ nghèo khó kém về, nay bỏ bàn tiền này tiền nọ, mai bắt phu làm việc kia việc khác, họ chỉ ngồi đấy mà ăn bớt ăn xén, hành hạ lũ cùng-đinh đủ tỉnh đủ tội. Khổ thay những dân nghèo khó, đã kiếm chẳng đủ ăn, lại phải đóng góp các khoản với làng với xóm, đã chịu ép một bề cũng không được yên thân mà làm ăn. Ôi! đã gọi là cùng-đinh ở chốn dân-gian ta thì khổ não không xiết kể, nghìn nỗi đắng cay không biết kêu vào ai được. Ấy đó, cái nạn nghèo ở nước ta đã lan khắp hai kỳ Trung Bắc, các người có lương tâm có nhiệt huyết trông thấy thế ai là người chẳng động lòng thương xót mà mong tìm phương bổ cứu.

Có kẻ bảo ở xứ ta bây giờ, trên miền trung-nguyên và thượng-du, còn nhiều đất bỏ hoang, sao dân nghèo đói ở đồng bằng không lên đấy mà khai khẩn cứ chịu khu khu ở xó nhà khoanh tay mà nhịn đói ? Phải, nói thì dễ thật, song thử hỏi cái dân nghèo ta, người đã yếu như sên, lại không có nghị lực, không có tư-bản, để thường cứ mang hai bàn tay trắng lên ở đó mà hoang địa hóa thành thục điền đó hẳn ? Nên cái phương-sách cứu bần tuy đã ra thật là khó. Vì khó thế nên những kẻ đã lỡ khó rồi, cứ chịu nghèo nàn thì cứ đành phải chịu khổ sở mãi đời, khó có cách thoát khỏi. Thành ra trong xã-hội ta bây giờ có riêng một hạng người cùng vô sở xuất, yếu đuối như là ốm đó, nếu thành những người sống thừa vô-dụng, mà hạng người ấy lại là hạng người nhiều nhất, thì nghĩ có kinh tâm nẫu ruột không chứ!

Ôi! sự nghèo nàn của dân ta là một sự đã rõ-nhiên, giữ trông thấy chẳng thảm thương, song thảm thương nhất là lũ trẻ con mình nghèo, đều xanh đã tội tình gì mà đã phải chịu những nỗi cực-nghèo nàn. Những đứa trẻ mới giãm hai tháng, cũng đã phải bỏ vú bỏ vải, nghỉ mà càng ái ngại thay! Cái ngày cho mẹ phải đi làm xa nên vừa bánh mật

po Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67–74) cộng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường
Từ rolfilms của Cornell

ấy đã với vàng vứt ít cơm ngô cơm Tàu, nhà trẻ-trao mớm cho đầy đủ con trẻ, rồi phó mặc cho đứa lớn ăn bẽ nhau đi chơi, lẻ chơi la, hay gửi một bà già lụ khụ bảo-giữ hộ. Còn những đứa lên hai lên ba thì mẹ nằm lên nằm xuống mãi vẫn lêu lổng nữa. Ai là kẻ chăn dắt? Ai là người dạy dỗ? Suốt ngày ấy sang ngày khác, chả còn ở ngoài đồng, mẹ còn ở ngoài chợ, hoặc lẩy thực còn chưa xong, lúc nào mà trông nom được các cái. Thành ra những đứa trẻ hoặc mới chập chững biết đi, âm ẽ học nói, hoặc đã lên năm lên sáu, đang là độ lọn, ăn chẳng được no, mặc không được ấm, mình mẩy nhem nhuốc, mũi sụt xanh xao, chơi bẩn nghịch thiu, chửi nhau đánh nhau. Thậm chí có nhà cha mẹ phải dị vẫng cả, không có ai trông nom, sợ con chơi nghịch, ngã xuống chuồm xuống ao, buộc con vào cột nhà hay để con vào trong hố: kêu khóc cũng mặc, lẽ đái cũng thấy, chẳng ai nhìn nhận đến, cho đến khi cha mẹ về. Như thế thì thảm hại biết là chừng nào! Ôi! nghĩ đến cảnh trẻ bị đày thân vào làm con nhà nghèo ở nhà quê ta thật đáng thương tâm nào ruột. Mà nào có phải là dân nhà quê ta không yêu con đâu. Ai để con ra mà chẳng thương xót, song chỉ chết vì nỗi nghèo, không bỏ con ở nhà chạy xuôi chạy ngược thì không có cái ăn. Để con phải bỏ nheo bỏ nhóc như thế cũng không đành tâm, song cũng không thể làm sao được. Thảm thay trẻ con ta thất-dưỡng ngay từ thuở lọt lòng mẹ, nuôi nấng đã liều lĩnh, vệ sinh lại chẳng có, trách nào mà đưa nào đứa ấy chẳng gầy còm yếu đuối, mang đủ bệnh nọ tật kia, phì ghẻ lở thì ho hen, phù dông bụng thì toét, mắt mọt năm chết vì sài nọ chứng kia biết bao nhiêu mà kể. Còn đứa nào sống được là may, song gọi là có sống mà trông không ra hồn người, thiếu cả phần hồn lẫn phần xác, có lớn lên cũng không ra tư-cách con người, còn làm công trạng gì được. Ôi! tương-lai một nước là ở lũ nhi-đồng, mà lũ nhi-đồng nước ta như thế thì còn mong nỗi gì!

Thân thể đứa trẻ con cũng vì như cái mầm cây. Muốn cho mầm lên được cao lớn xanh ngon nở cành, khai hoa kết quả thì ngay từ lúc mầm mới nhú lên phải chăm chỉ vun bón, nếu cứ bỏ vùi bỏ rập, bỏ liều bỏ lĩnh thì mầm tất phải cằn cọi không thể lớn lên được, còn mong gì có ngày khai hoa kết quả nữa. Trẻ con cũng vậy, muốn cho trẻ lớn lên có đủ sức lực mà chống chọi với đời thì ngay từ lúc bé phải chăm nom dưỡng-dục cho từ-tế. Song dân nhà quê ta đã nghèo đói thế thì còn nuôi con làm sao cho từ tế được. Cho nên muốn bỏ-cứu cho sự thất-dưỡng của lũ nhi-đồng, chỉ có một cách lập ra các Ấu-trĩ-viện.

Ấu-trĩ-viện là cái vườn nuôi trẻ con. Ở các nước văn-minh bây giờ, người ta thường sửa sang một chỗ nuôi trẻ con rất sạch sẽ ở những nơi vườn rộng có cây cao, có bóng mát, có hoa cỏ cho trẻ con ngắm nghía, có đồ chơi cho trẻ con chơi đùa, có người trông nom cho trẻ con ăn uống, diễn dụ cho trẻ con hiểu những cái thông thường, dạy đỗ cho trẻ con biết yêu mến. Những nơi đó đều có một tiếng chung gọi là *Ấu-trĩ-viện*. Phàm trẻ con từ lúc đã biết chạy đi cho đến khi đi học được, cha mẹ thường đem gửi ở Ấu-trĩ-viện để tiện sự dưỡng-dục và được rảnh mà lo công việc làm ăn. Ấy ở các nước văn-minh, dân đã khôn, nước lại giàu, người ta còn lập ra Ấu-trĩ-viện để nuôi trẻ, huống chi là nước mình, dân nghèo khó cực nhiều, cha mẹ biết nuôi con cực ít, lại càng cần phải lập ra Ấu-trĩ-viện làm.

Vậy ta cũng nên mở phòng cải cách thức của người Âu-châu mà dìu-dắt lũ con em lên con đường tiến-hóa, cớ chi cứ chịu ngu hèn mãi sao? Về cái cách thức ở ta làm bây giờ cũng không tốn mấy. Làng nào là không có chùa có quán, có đình có đền, ta nên lựa lấy một nơi thích-hợp để làm nơi bảo-dưỡng trẻ con, chỉ sắm thêm ít đồ dùng và ít đồ chơi cho trẻ là xong. Còn những người bảo-mẫu thì cũng không khó gì. Ở nhà quê ta, biết bao nhiêu là những các bà già, hoặc góa chồng đã lâu, hoặc con cái đã trưởng-thành, trong lòng vẫn chứa sẵn một mối nhân-từ, thường đi chùa này đền nọ, làm những việc phúc-đức, Ta nên nhân cái lòng từ-thiện của các bà ấy mà khuyên nhủ các bà để tâm đến lũ nhi-đồng thất-dưỡng kia, cũng là một việc làm phúc, mà có thực ích thực lợi hơn là khẩn vái đền này, cúng cấp chùa kia. Như thế rồi lại bảo cho các bà ấy biết một vài phép vệ-sinh thông-thường và cái cách chăm nuôi trẻ con thì lo gì mà ta chẳng có những bà bảo-mẫu rất tốt, để quản-cố những Ấu-trĩ-viện cho được nên công. Phàm các người cùng-khổ trong làng đất con cái lại gửi, giao cho các bà bảo-mẫu ấy trông nom, đói cho ăn, khát cho uống, giữ gìn cho chúng nó sạch sẽ, trông nom cho chúng nó chơi đùa, khi trẻ có đau mắt hay chốc mụn thì tìm phương điều-trị cho khỏi. Như thế trẻ con nhà nghèo cũng đều được hưởng sự bảo-dưỡng từ tế, khỏi phải cái cơ cực bỏ nheo bỏ nhóc như bây giờ, mà mong có ngày trưởng-dưỡng thành người, đủ tinh-thần lẫn lực mà mở mặt được với đời.

Phàm người ta thân-thể có khỏe mạnh thì trí-thức mới mở mang, trí thức có mở mang mới gánh nổi được công kia việc nọ. Cái phương-sách để cho thân-thể được khỏe-mạnh là ăn ở theo phép vệ-sinh. Nên khoa vệ-sinh là một khoa học tối cần, ai cũng phải biết. Vậy mà dân nhà quê ta vẫn u-mê chẳng biết vệ-sinh là cái gì; thậm-chí có kẻ cũng không nghe đến hai chữ vệ-sinh bao giờ nữa. Như thế thì mong dân mạnh làm sao được. Cho nên cần phải truyền-bá phép vệ-sinh về chốn nhà quê lắm. Song biết truyền-bá cách gì cho được? Có đặt những cuộc diễn-thuyết vệ-sinh ở các làng, sức dân đến nghe thì họ cũng đến cho tắc-trách, quan thầy thuốc có diễn dụ điều gì thì vẫn vâng dạ dạ, trưởng chừng như về đến nhà thì đem ra thực-hành ngay. Kỳ thực tan cuộc diễn-thuyết thì các lời thầy thuốc nói cũng đi đâu mất cả, chúng nào vẫn giữ tật cũ. Vì từ xưa đến nay, những người nhà quê ta mang-nhiễm không hiểu vệ-sinh là gì, ăn bẩn ở thiu đã quen, có ốm đau đổ cho vận hạn, có chết chóc đổ cho số mệnh, cái tập-quán thư dở đã ăn sâu vào óc họ lâu lắm rồi, dù muốn cho họ đổi được cũng phải dần dần, không phải một lần mà được ngay. Phải cho họ trông thấy hiển-nhiên công hiệu của phép vệ-sinh, may ra họ có chịu phục mà theo chăng. Khi Ấu-trĩ-viện mà thành-lập, những đứa trẻ con vào đấy được nuôi nấng từ tế, đồ ăn mặc sạch sẽ tinh vi, từ cái chơi đùa cũng có người trông nom cho sạch sẽ, lúc nào cũng lẩn luôn với cái sạch như thế, lâu dần tập-dữ tính-thành, chẳng ai bảo nó nó cũng tự biết sạch sẽ, chẳng ai bắt nó nó cũng tự biết mến vệ-sinh. Không những chúng nó biết tự-vệ bản-thân chúng nó mà lại làm cái gương tốt cho bà con họ mạc nó nữa. Các người nhà quê thuở nay vẫn giữ cái tật hư cho sự vệ-sinh, trông thấy chúng nó lúc bé được dưỡng-dục từ tế, sau lớn lại tập-nhiễm tính ăn ở sạch sẽ mà người được khỏe mạnh luôn, ít tật bệnh, tất phải cảm hóa mà bắt chước noi theo phép vệ-sinh. Lập Ấu-trĩ-viện ở các làng như thế, thật là đem hai giống vệ-sinh mà gieo rắc về chốn nhà quê, còn cách truyền-bá nào diệu cho bằng.

Trên kia đã nói tình hình những đứa trẻ thất-dưỡng, đói khát bần thiu, bệnh tật gớm ghê, như thế thì giáo-dục của chúng nó còn nói gì được nữa. Ngạn ngữ có câu: « Dạy con từ thuở còn thơ », thật có như thế. Đứa trẻ con khi còn bé, cái óc còn non nớt, nếu không dạy bảo ngay để nhiễm phải những tập-quán xấu xa, lâu ngày in sâu vào trí-não, thì đến khi trưởng-thành dù có được cái giáo-dục hoàn-thiện đến đâu mà cái óc non nớt đã chứa đầy những cấu-cặn tự bao giờ, cũng khó làm sao rửa cho sạch gột cho trong, để hồng tiếp-xúc được những đức-tính hay, nẻ thói tốt. Nên muốn cho sự học ở nhà trường có hiệu-quả tốt thì trước hết cái gia-đình giáo-dục phải cho chu-đáo đã. Mà gia-đình giáo-dục là phần nhiều thuộc về chức-vụ của người mẹ, ở nước ta tìm cho được người có đủ tri thức làm mẹ, trong hơn khuê-khôn hỏ để đủ được mấy người. Cái hoàn-cảnh trong gia-đình chỉ những gắt gỏng buồn rầu, những roi vọt cùng đấm tát, còn mong có giáo-dục tốt ở trong gia-đình sao được.

Muốn cho con trẻ được lĩnh-thụ cái giáo-dục tốt ngay từ thuở bé phải cho chúng nó xa những nơi khó chịu hôi cái nghèo sinh ra, mà để chúng nó vào một cái hoàn-cảnh êm đềm vui vẻ thì may ra mới có phần mong được. Như thế thì không gì bằng gửi chúng nó vào Ấu-trĩ-viện. Ở đấy đã có những người bảo-mẫu chọn trong những người dân bà có lòng từ-thiện mà lại học tập thêm các khoa dạy trẻ, thay cha mẹ các nhà mà dùng các cách bảo-dưỡng đắc-nghi để vệ-dưỡng thân-thể, khai-đạo trí não, đào-luyện đức tính đưa nhi-đồng cho được thập phần hoàn hảo. Nên công cuộc Ấu-trĩ-viện mà thành lập, thật là bổ được cái khuyết-điểm gia đình giáo-dục mà là cái lò đúc nhân-tài nước ta mai sau này vậy.

(Bài này dài lắm, để kỳ sau sẽ đăng tiếp theo)

Nhân vì việc giáp cuộc Ấu-trĩ-viện, có một nhà chép bóng mới xin đến ngày 5 Octobre, mỗi một tối thu được bao nhiêu tiền thì giúp hội cả giá tiền chỗ ngồi thì thu bội định, còn tiền ăn chương trình in về thì Hội nhận lấy Hội Ái-hữu các viên học sở Tài-chính cũng muốn mở một cuộc hát, diễn một vở hài kịch mới để giúp Hội. Hội lấy làm cảm ơn, nhưng chưa quyết định về điều đó, vì về tích hát thì Hội có ý muốn xem xét cái vở có nên cho hát hay không.

Đoạn rồi bàn đến việc đặt hội Hàn lâm hay là hội Văn-học. Có nhiều ông nói rằng gọi là Hàn-lâm thì có điều to tát quá. Hội-đồng cũng đồng ý như thế. Vậy sẽ đặt là hội Văn-học nay là tiếng gì khác sẽ định sau, vì hội này thực là một ban coi về văn học của hội Khai-trí vậy, cứ ở lệ đã thường lệ cho các nhà định sách Tây bán sách Nho hoặc là các nhà trước-thuật ra sách Tây, sách Nho nay là sách Quốc-ngữ. Ban Văn-học lấy sẽ làm ra một quyển tự-điển Pháp-Việt và một quyển Nam-ngữ nữa.

Đến quá 7 giờ thì Hội-đồng giải tán.

Tiệc trà mừng quan Toàn-quyền Baudoin

Phòng ăn của nhà hội-quán tối hôm qua trang hoàng rất là lịch sự, các qui-quan đến dự tiệc trà đông lắm, xin kể những vị đã nhớ được là: Quan Toàn-quyền Baudoin, quan Thống-sứ Mongrillot, quan Khâm-sứ Pasquier, quan chánh sở Kiểm-sát Tài-chính Norès, quan Bác-sĩ Le Roy des Barres, chánh Y viện Bắc-kỳ, quan chánh Le Prévost và quan phó André ở Văn-phòng quan Toàn-quyền đại-lý Thierry quan hầu quan Toàn-quyền, các quan cai trị Marty, Dongnet phó Toán-quyền, quan đại-úy Schérer quan Thống-lý Poulin phó Thống-sứ, quan cai-trị Menan, thư ký riêng quan Thống-sứ M. Szymanski, quản-lý nhà Ngân-hàng Đông-pháp, quan đốc-tờ hưu trí Bonifacy quan chánh sở Kho-bạc Gehin, hai ông kỹ-sư Berthelot và Baffel-if, quan Thanh-tra De Feyssal sở Văn-tự quan Pasquier Pinot trưởng Bưu-chính và ông Nam quan thì có gần khắp các quan có chân trong hội-đồng Quản-trị, quan Thượng-thư Thân-trọng Huề mới ở Kinh ra cũng đến dự tiệc.

Quan ngự-sử thị quan Toàn quyền Baudoin cùng các quan ở Văn-phòng ngài tới nơi, khi các quan vẫn vị thì quan Thượng Hoàng-trọng Phu là hội trưởng hội Khai-trí có nói mấy lời đại khái như sau này:

Bẩm quan Toàn-quyền,

Tôi xin thay mặt Hội-đồng quản-trị kính tỏ mấy lời cảm tạ quan lớn đã hạ cố tới đây buổi hôm nay, thật là hân-hạnh cho chúng tôi lắm. Chúng tôi được tiếp quan lớn tại nhà công-quán này là nơi hợp mặt của các bực thượng lưu Pháp-Việt thì lấy làm hoan hỉ vô cùng.

Hội chúng tôi tuy mới lập thành được vài năm nay, song nhờ được các quan Toàn-quyền trước và quan lớn cùng quan Thống-sứ Bắc kỳ giúp về đường tinh thần và đường tài-chính, thì ngày nay đã thực hành được một phần trong cái chức vụ của chúng tôi là cái chức-vụ khiến cho những bực thượng-lưu nhà nước được thân cận để mở mang cái trí thức và đức-dục của người đồng bang chúng tôi.

Không kể cái nhà công quán này là nơi bạn-viên người Pháp người Việt ngày ngày có thể gặp nhau kết thân với nhau, vừa đây chúng tôi lại tưởng lập ra một hội văn-học và mỹ-thuật để tưởng lệ cho các nhà trước-thuật và các nhà mỹ thuật Annam, cùng là lập ra những Ấu-trĩ-viện ở các làng Bắc-kỳ, để nuôi các con trẻ thơ ngây giúp các nhà vì phải đi làm lụng mà không thể coi sóc lấy được.

Ái công-cuộc chúng tôi định làm rất là to tát, nhưng nhờ được các viên hội Tây Nam hết sức giúp đỡ, nhờ được Chính-phủ có lòng hảo hậu phù trì cho thì chúng tôi mong rằng có thể nói tới cái mục-đích.

Cho được tỏ lòng ân nghĩa đối với quan lớn, thì chúng tôi xin kính mời ngài với chén nước trà, lại cái nhà này là cái tiêu-biểu của hai nước Pháp Việt đã hoà vậy.

Quan Thiếu-nói xong, cả tọa đều vỗ tay mừng, rồi đến ông Phạm-Quỳnh nói đại khái rằng ông ở Pháp về vẫn định trình lại hội Khai-trí về việc Hội cử ông đi phái-bộ tại Pháp, nhưng lấy nói riêng tại Hội đồng mà thôi chứ không ngờ lại được cái hân-hạnh nói ở trước quan Toàn-quyền cùng các vị đại-biểu như buổi hôm nay.

Từ khi ông ở Pháp về, ai cũng đợi ông thuật lại việc đó nhưng ông mới về được mấy bữa, chưa kịp xếp những sự cảm-giác được vậy xin đợi hai kỳ nữa có dịp thì ông sẽ tỏ bày thuyết.

Vậy thì điều ông nói trong buổi hôm nay không phải là nói về cuộc Đấu-xảo Marseille mà xứ Đông-pháp ta đã chiếm được cái địa vị cao nhất, cũng không phải là nói về sự du-lịch ở thành Paris, về sự thăm viếng những nơi chiến-địa như ở nhà thờ Liên-sĩ (Reims), tại miền Verdun. Ông chỉ xin nói về cái sự kết quả các đạo-binh của ông, là vì cuộc du-lịch ấy mà nay ông rất tin cậy ở cái công cuộc của hội Khai-trí là công cuộc khiến cho hai nước Pháp-Việt được thân cận nhau vậy.

Trước khi sang Đại-pháp, thì thật-tình không chưa dám chắc làm song trong bốn tháng rong rỗi ở tại Thượng-quốc thấy người Thượng-quốc tiếp đãi một cách rất thân ái thì nay không còn hồ nghi chút nào về cái chủ nghĩa Pháp Việt đề-huề nữa. Vậy muốn đạt tới cái mục đích ấy thì những bậc thượng-lưu hai nước nên có gắng lên, ấy chính là cái chức-vụ của hội Khai-trí vậy.

Ngài nhân nay là được quan Toàn-quyền công các vị đại-biểu chiếu cố đến nhà công-quán này thì đã rõ rằng cái công cuộc hội Khai-trí nói theo rất là đích-đáng mà là hợp thời lắm vậy.

Ông nói xong, cả tọa đều vỗ tay hồi lâu. Đoạn rồi quan Toàn-quyền cùng các quan và các viên hội có chụp ảnh để kỷ-niệm, một bức ở trong phòng ăn và một bức ở trước cửa công-quán.

Khi gần trở ra về, quan Toàn-quyền có nói mấy lời cảm ơn ông Hội-trưởng cùng hội Khai-trí đã mời ngài tới dự tiệc trà trong buổi hôm nay, ngài nói cái chủ-nghĩa Pháp-Việt đề-huề là cái chủ nghĩa Đại-pháp vẫn muốn khởi xướng để lâu, nay tự hồi quan cố Toàn-quyền Paul-Bert, đến hai quan Toàn-quyền Albert Sarraut và Maurice Long cũng vậy. Hội Khai-trí thành lập trong cái thời-kỳ có hai vị đại-biểu ấy thì thực là có cơ phát-đạt lắm vậy. Trước khi ra về, ngài xin chúc cho hội Khai-trí được vững bền mãi mãi.

Đến quá 10 giờ các quan và các hội-viên mới giải tán.

Bản dự-án số chi-thu Bắc-kỳ về năm 1923

THIÊN THỨ XVI

Kiểm-lâm. — (Khí dụng)

Khoản thứ nhất. — Khí dụng và nhà cửa

A. — Khí dụng

§1. Tu-bổ và thay đổi những khí-dụng		1.200 p.
2. Tiền phí-tổn về nước máy, đèn điện, than củi, đồ rác, đồ phân và giấy nói		1.650
3 Tiền giấy in, giấy bút		2.000
4. Tiền tạp báo, mua sách, địa đồ		200
5. Quần áo của các viên chức bản xứ về ngạch ở ngoài		2.000
6. Tiền phí-tổn về việc tu-bổ và thay đổi những tàu thủy bằng dương dùng, tiền mua dầu-xăng và dầu mỡ về bốn cái tàu ca-nốt		3.500
7. Mua một cái đò bể có động cơ dùng cho đạo kiểm-lâm ở la Table		7.000
Mua một cái tàu cano đi G. Fable		2.000
Mua một cái tàu cano rồi cho đạo kiểm lâm Pho-ba-cho		4.000
8. Tiền sơn gắc những sản-vật tịch biên		300
9. Tiền chi-tiêu riêng về việc gởi thư-tín		100
		25 950 p.

B. — Nhà cửa

10. Tiền tu-bổ nhà cửa và đất cát		1.560
11. Tiền làm các đồn kiểm-lâm cho các viên chức bản xứ		3.500
12. Tiền tu-bổ nhà cửa và các đồn		5.300
		10,360 p.

Cộng khoản thứ nhất được 54.310, so với số tiền năm 1922 là 21 310 vậy hơn là 13.000 p.

Khoản thứ 2. — Công việc trong rừng núi

1. Khám xét, đặt giới-hạn, trồng cây nêu về các khu cấm	500
2. Xếp đặt các khu cấm, đánh dấu các cây đã đánh	1.000
3. Mở mang và tu-bổ các đường trong rừng núi	7.000
4. Giồng cây và gây giống	3.000
5. Những đồn thí nghiệm của sở kiểm-lâm	1.000
6. Giồng thông ở bờ bể	1.500

Cộng khoản thứ hai được 14.000 p., so với số tiền năm 1922 là 14 000, vậy không hơn không kém.

Khoản thứ 3. — Số chi tiêu về việc trong năm đã qua

Các số chi-tiêu chưa hết hạn	»
Cộng các khoản trong thiên XXVI được 48.310 p., so với số cộng năm 1922 được là 35.310, vậy hơn là 13.000 p.	

THIÊN XXVII

Sở thú-y. — Sở trừ dịch tễ súc vật

Các viên chức

Khoản thứ nhất. — Các viên chức Âu-tây

A. — Các viên chức tại Thuộc-địa

	Francs	Piastres	Francs	Piastres
5 viên Giám-đốc thú-y hạng nhất	16.000	+ 5 515 =	48.000	+ 16 545
1 viên Giám đốc thú-y hạng nhì	14.000	5.115	14.000	5.115
1 viên Giám-đốc thú-y hạng ba	12.000	4.715	12.000	4.715
1 viên Giám-đốc thú-y hạng tư	11.000	4.515	11.000	4.515
1 viên thú-y làm theo hợp-đồng	10.000	4.275	10.000	4.275
5 viên Giám-đốc thú-y hạng năm	10.000	4.275	50.000	21.375
1 viên Giám-đốc thú-y tập-sự	9.000	3.990	9 000	3.990
1 viên thị-dịch chánh các sở thú-y	8.000	3.705	8.000	3.705
1 viên thị-dịch thực-thụ	5.500	2.725	5.500	2 725
15			167.500	66.960p.

B. — Các viên chức ngoài Thuộc-địa

3 viên chức đã đồng mỗi viên 12.000 f. cộng là	36.000 f.	
203 500 f. tính theo giá bạc 6 f. là	203.500 f.	33 917 p.

— C. —

Số tiền 10 /. nộp vào công-quỹ hưu-trí về 193.500 f	19.350 f.	
Số tiền tính thặng lên 7/10 về 157.500 f.	11.025	
	30 375 f.	5.063 p.

30.375 f. tính theo giá bạc 6 f. là

Cộng khoản thứ nhất là 105.989, so với số tiền năm 1922 là 97.544, vậy hơn là 8.396 p.

Khoản thứ 2. — Các viên-chức bản-xứ

4 viên thú-y thi-sai hạng tư mỗi viên 1.650 p.	6.600 p
17 viên thú-y thi sai hạng năm mỗi viên 1.420 p.	24.310
5 viên thú-y tập-sự, mỗi viên 1.320 p.	6.600
2 người tá địa hạng tư mỗi người 528 p.	1.056
2 người tá địa hạng năm mỗi người 450 p.	900
9 người tá-địa hạng sáu mỗi người 360 p.	3 240
2 người tá địa tập-sự mỗi người 270 p.	1.080
Các viên thư-ký ở ngạch Tòa-sứ sang ngạch Thú-y	
2 viên thư ký thượng hạng hạng ba mỗi viên 1074 p.	2.148
44	45.934 p.
Số trừ 1/100e về sự dự khuyết	459
Còn lại	45.474 p.
Số tiền 4 /. nộp vào công-quỹ hưu-trí về số 38. 254 p.	1.530 p.

Cộng khoản thứ hai là 47.005 p. so với số tiền năm 1922 là 42.469 p. vậy hơn là 4.536 p.

Khoản thứ 3. — Các chức ngạch dưới

1 người gác phòng giấy sở thú-y Hà-nội	144 p.
1 người thủy-phái mang thư	144
Cu-li và bồi ngựa tại trại nuôi ngựa ở Hà-nội và Nước hai	6 500
3 người chăn ngựa giống	480

Cộng khoản thứ ba được 7.268 p. so với số tiền năm 1922 là 6 768 p. vậy hơn là 500 p.

Khoản thứ 4. — Số chi-tiêu phụ thuộc về các viên chức.

A. — Các viên-chức Âu-tây tại thuộc-địa

1. Phụ cấp cấm một viên Chánh sở	1.200
2. Phụ cấp về việc đi khám xét của 12 viên Giám đốc Thú-y	7 200
3. Tiền phụ cấp khám thịt của 14 viên thú-y, hoặc thầy thuốc mỗi viên 240	3.360
4. Tiền phụ cấp xe ô-tô cho 8 viên Giám-đốc thú y, chánh hạt	4.800
5 Tiền phụ-cấp tăng miễn	4.650
6. Tiền phụ-cấp cho vợ con tại thuộc-địa	2.000

B. — Các viên chức ngoài thuộc địa

7. Tiền phụ cấp cho vợ con ở Pháp	338
8. Tiền phụ cấp riêng về việc trú lưu tại Pháp 3.600 f.	600
9. Tiền phụ cấp đặc-biệt về sự ăn dùng đắt đỏ 2.160 f.	360
10. Tiền phụ cấp về việc khởi hành ở thuộc-địa	»

C. — Các viên chức bản xứ

11. Tiền phụ cấp đồ ăn thức dùng đắt đỏ (Hanoi, Haiphong, và các tỉnh)	2.928
12. Tiền phụ cấp về việc khám thịt cho 29 viên thú-y thi-sai hoặc là thầy thuốc thi sai một năm là 144 p.	4.176

Cộng khoản thứ 4 là 31.637 p., so với số tiền năm 1922 là 23.200, vậy hơn là 8.437 p.

Khoản thứ 5. — Các khoản chi tiêu về năm đã qua

Các khoản chi tiêu về năm đã qua mà chưa quá hạn	»

Cộng thiên thứ XXVII là 191.849 p. so với số tiền năm 1922 là 169.981, vậy hơn 21.868.

MỚI XUẤT BẢN :

MAI-NƯƠNG LỆ-CỐT

(MANON LESCAUT)

Soạn-giả : L'ABBÉ PRÉVOST

Dịch-giả : NGUYỄN-VĂN-VĨNH

In bằng chữ mới, giấy tốt, dầy 290 trang

Giá bán, mỗi quyển . . . . . 0 $ 50

Tiền cước, mỗi quyển . . . . . 0 . 14

Ngài nào mua, xin gửi thư và măng-đa cho bản-quán

PHÒNG - THĂM - BỆNH

CỦA QUAN

f-khoa Bác-sĩ MAURICE LOUBET

Thường trú ở nghỉ dưỡng Bắc sẵn hội sinh.
Nguyên chuyên về ngoại-khoa và bệnh-viện: Tonia, Fra, Rabat, Casablanca, Port-Said (Ai-cập) Huế

Nguyên ở ao, hộ-sinh, chữa mắt và các bệnh lậu, bệnh giang mai

Phòng thăm bệnh 1, đường GIA-LONG, 32.

KHÁM BỆNH : Giờ 3 đồng một lần.

2018.

Ai có giấy quốc-trái hết cứ nhàn nào, Kho giấy trái-phiếu riêng của các hội Công-thương mà nay mai bán thì xin đem lại hiệu Đức-long, ở số 90, phố MA-MAY, Hanoi, chấm-chước theo thời-giá, mua bán phải chăng.

Qui-khách ai có thứ hàng gì ế không có chỗ bán, xin mời đến chấm-chước hay là viết thư đến, bổ-hiệu xin hết sức cổ-vũ mua bán giúm cho hàng được như ý các ngài.

ĐỨC-LONG-HIỆU

2015 cẩn-bạch.

Hỏi kẻ phải đau

Hãy hỏi các người Nam-Việt phải đau ngực, phải ngộ lạnh, phải đau khí quản mà đã chữa thuốc không phải đường, hoặc là đã khỏng chữa chắc nào cả nay hỏi những người phải đau khí quản đã khỏi hẳn, hoặc phải đau ở phổi ; nay hỏi các người phải những lao, nay tới phương cứu người nên chữa ngay đi.

Bệnh đau phổi, trước khi tôi đã bảo là một bệnh ghê gớm, vì hoàn ấy là một bệnh truyền tế nguyên-lão. Nghĩa là ai có bệnh ấy thì truyền cho con cái, truyền cho cả một đời người sau nầy không sống được bao nhiêu và phần nhiều không sinh đẻ được.

Khi tôi nói đây quan trọng thế các các người có biểu không ? Nên có bệnh mà không chữa đi, thì trong 50 năm, hoặc 100 năm nữa giống Nam Việt tiêu diệt mất, vì người có bệnh là tuy sinh ra những con cái phần nhiều không sống được. Người có bệnh lao mà có thể sinh con đẻ cái được, thì cái sinh con cái yếu ớt, gầy mòn thôi.

Bởi người Nam Việt, nên các người không muốn giống Nam Việt tiêu diệt đi, thì nên hỏi người đã mới được.

Vậy cứ viết thư cho hiệu Bác-sĩ **MONTÈS** số 5 *Pasi Bert Hanoi* mà bỏ mua một lọ **BRONCHOSERUM** giá là 9 hào. Sáng và chiều trước khi ăn cơm, thì uống một thìa xáp, uống một lọ, thì ít ấy khỏe mạnh và bớt đau.

BRONCHOSERUM

Một lọ. . . 0$90

Vin Tonique Tonkinois

Hương tonique vừa bổ lại vừa ngon, rất có ích cho dân bà ở cữ.

DẦU CÁ MỚI ĐẾN

Thật tươi, thật tốt. Dầu cá có nhiều thứ, thứ hung-hung (*blonde*) và thứ mùi nâu (*brune*).

Thứ hung-hung (blonde) mới thực là thứ tốt, mà thứ hung-hung (blonde) ấy chính là thứ Dầu cá của hiệu *Montès* bán, quý-khách nên nhân kỳ kẻo lẫn.

Thuốc chữa bệnh hen rất thần-hiệu (SIROP N)

Một chai. . . . 1$60

Thuốc viên bổ huyết « Pilules Pinck »

Một lọ. 4f.45

Bộ 0$65 đến 0$70

Sáu lọ. 24 f.50

Bộ 3$50 đến 3$70

Thuốc nước bổ huyết « LE PEPTO KOLA ROBIN »

LE SIROP D'HÉMOGLOBINE MONTÈS

Thuốc (máu-bổ bổ huyết)

Mỗi chai phần tư lít. 1$00

Một lít. 3 50

MORRHUOL CHAPOTEAUT

Simple et créosoté. Dầu cá viên hạng bổ lý và hạng chữa bệnh lao

CACHETS ANTIGRIPPE

Trị bệnh sốt dịch : như bệnh grippe, bệnh cảm, về mùa nầy thường hay hại người nhất là bệnh grippe, nhiều người phải chỉ trong vài ngày thì chết.

Ai có người phải bệnh lấy nên đến bán-hiệu mua 3 viên thuốc antigrippes. Thuốc nầy rất thần hiệu đã cứu vớ số người ai cũng biết tiếng.

Giá bán mỗi viên một hào

Cách dùng : cách 3 giờ đồng-hồ uống một viên rồi uống nước rõ nóng. đắp chăn cho ra mồ hôi. Hễ càng ra được nhiều mồ hôi càng mau khỏi, nếu muốn cho chóng ra mồ hôi thì uống nhiều nước nóng và ở người cho nóng đến thì giờ trong 24 giờ là khỏi.

Bảo chế MONTÈS, 84, phố Pasi-Bert, Hanoi

VIỆC HANOI

Giá bạc. — Kể từ ngày 21 Septembre nầy, giá bạc ở kho Nhà nước định là 1 f. 80.

Tàu thư. — Tàu *Azay le-Rideau* ở Pháp sang tới Saigon ngày hôm qua 20 Septembre, hồi 16 giờ, có mang 183 tải thư.

Tàu *Désirade* khởi hành ở Saigon đi Tourane và Haiphong ngày 22 Septembre 1922, hồi 12 giờ.

Phái-bộ Viễn-nam tại Hanoi. — Tối hôm qua các hàng báng Trung-bắc ở Hà-thành có làm tiệc đãi các phái viên Viễn-nam tại nhà hội quán phố Hàng Buồm.

Việc đấu-xảo tại Viễn-nam-phủ. — M. Maynard là thương-mại ủy-viên của Chánh-phủ Đông-pháp tại Viễn-nam hiện đang ở Hanoi. Các nhà thương-mại có đồ đấu-xảo muốn hỏi han ông điều gì cũng được. Ngày nào ông tiếp, thì sẽ báo cho các nhà thương-gia biết sau.

Về Kinh. — Quan Khâm-sứ Jacquier cùng qui phu-nhân đến sáng ngày mai sẽ đi bỏa xa về Huế.

Hội chợ Hanoi — Như lời bản-báo đã nói trước, chiều thứ ba vừa rồi quan Toàn-quyền và quan Thống-sứ đã đến thăm trường Hội-chợ để xem xét các công việc đương làm. Quan Toàn-quyền định cấp cho hội-đồng tổ chức 16.000 đồng và quan Thống-sứ cấp 10 000 đồng.

Các ngài có phiếu QUỐC-TRÁI và đánh bắt cứ năm nào, nay muốn bán lại được GIÁ RẤT CAO, xin đến hỏi Lê ĐÌNH CẢNH, số 17 phố hàng Giấy (Rue du Papier Hanoi. 2013

Thủy thủ tàu « Angers ». — Hoàng thượng có ban cho thầy thủ tàu *Angers* là tên Ngại ngự ở Pháp về 10 000 *francs*. Số tiền ấy đợi khi tàu về đến Marseille thì ông chủ tàu sẽ phân phát cho thầy thủ

Máy bay Xiêm-la tại Hanoi. — Có tin rằng đến ngày 16 Octobre tới đây trong một ngày thì có mấy chiếc máy bay Xiêm-la sẽ tới Hanoi, bay trong khi điểm-binh.

Thi bằng tú-tài bản-xứ. — Sáng hôm nay thi các bài sau nầy :

Khoa học

1o Arc et four électriques

2o Eau oxygénée

3o Parasites intestinaux

Chiều hôm nay đã yết bảng vào vấn đáp. Có một mình M. Nguyễn-trọng-Đàng được vào

Thi thư-ký sở Bưu - chính — Số báo ngày 20 Septembre vừa rồi đăng danh sách những người trúng tuyển kỳ thi sở Bưu chính có mấy chữ in sai là M. Lê-ngọc Thiện in lầm là Lê-ngọc-Tiên. M. Ng-v-Thập in lầm là Ng-v-Tháp, M Ng-v Tấp, in lầm là Ng-v-Tiệp M. Vũ-Chức in lầm là Vũ-Chu. Vậy nay cải chính lại cho đúng.

Bán một cái xe ô-tô hiệu BERLIET 24 mã-lực, 6 chỗ ngồi rộng rãi, còn tốt lắm.

Hỏi tại hiệu MONTÈS bán thuốc, phố Trang-tiền, Hanoi. 3332

Một tờ báo mới tại Cao-miên. — M. Allies (Andrée) tại Pon-penl được được phép mở một tờ báo bằng chữ Pháp chữ Việt và chữ Cao-miên, mỗi tuần ra một lần, đề-hoàn là *Echo du Cambodge*.

Quan cai trị Veyrac — Quan cai-trị nay nguyên đốc học trường Sĩ-hoạn hiện tổng sự tại hạt Quảng-chân-loan nay có nghị-định đổi về phủ Toàn-quyền.

Việc bầu cử Hội-đồng quản hạt Nam-kỳ. — Quan Thống-đốc Nam-kỳ vừa ký nghị định ngày 18 Septembre 1922 đặt tại Nam-kỳ một đạo bầu lấy mười ông hội-viên Pháp, còn vì việc bầu cử các ông hội viên quản hạt Annam thì chia làm 5 đạo mỗi đạo bầu lấy hai ông hội viên.

Ấy định vào ngày 15 Octobre nầy.

Quan Bốc-tơ Bicoman

Y-khoa Tiến-sĩ

Chuyên trị về các thứ bệnh :

Bộ sinh, chăng bệnh đàn-bà cùng con-gái, các chứng sài trẻ con Bình đau mắt, bệnh giang mai và bệnh ngoài da cùng nhiều các thứ bệnh khác, vân vân..

Phòng khám bệnh ở cần cuốt phố Gia-long, số nhà 33. Bắt đầu từ 1 giờ đến 5 giờ chiều. Ống nói số 314.

2047

Trường Bảo-hộ. — Quan Đốc-học trường Bảo-hộ có nói nhắc lại các nhà có con muốn xin học tại các lớp Sơ-học (Petit collège) biết rằng giá tiền com và tiền học như sau nầy :

Ăn ở tại trường. . . 6 p. 00

Ở ngoài ăn học. . . 2 00

Ăn tại trường một bữa. 3 00

Nhà trường Tư - thục mới — Chúng tôi mới rõ ở phố Bờ sông số nhà 5 (5 Place du Commerce — Haroi) một trường học theo chương-trình nhà nước đặt tên là Khải-trí học-đường, để luyện tập các học-sinh cho tiện đường lên thi.

Buổi tối chúng tôi có mở thêm một lớp Cours Complémentaire để cho những người muốn học đi thi Diplôme de fin d'Etudes Complementaires, Brevet Elémentaire và Certificat d'Etudes Primaires Supérieures ; một lớp dạy toán chữ Pháp và toán-pháp để giúp những ông nào muốn thi vào chân chính-ngạch các sở nhà nước (Secrétaires des Diverses Admistrations Dessinateurs des Travaux Publics), và một lớp dạy để thi vào trường Công-chính Đông-pháp (Concours d'admission à l'Ecole des Travaux Publics).

Ban ngày chúng tôi mở những lớp sau nầy :

Cours Supérieur

Cours Moyen

Cours Elémentaire

Cours Préparatoire

Cours Enfantin

Chúng tôi có những ông giáo-sư có bằng tốt nghiệp các đại học đường bên Pháp và những nhà chuyên môn rất nhiệt thành về nghề giáo-dục để giúp vào sự học. Lại được ông Ng công-Hiếu là phụ giáo trường Cao-đẳng Nông-lâm nhận riêng dạy giúp về vạn-vật học, thỉnh thoảng ông lại đến học-trò đi thăm các phòng bảo trữ loài vật và thảo-mộc cùng các vườn thí-nghiệm ở trường Cao-đẳng Nông-lâm.

Ai muốn vào học thì xin gửi đơn trước ngày 1er Octobre 1922 cho ông Nguyễn-Đ ần 3 Place du Commerce Hanoi.

Nguyễn-Tế và Nguyễn-Điền

3334

Phước-âm học hiệu. — Trường Tiểu-học Pháp-Việt của hội Tin-Lành Đông-pháp dạy theo chương trình sở Học-chính, ở sau Nhà trưm (Rue Bourret) đã khai trường, vậy các học sinh xin vào học các lớp thì đến xin tại trường mà phải có đơn xin cùng đính giấy khai-sinh nữa.

3335

Kẻ trộm muốn hay chữ — Đêm hôm kia kẻ trộm cậy cửa vào trường Nữ-học Hàm long lấy mất mấy quyển sách, mấy cái bằng giấy treo tường và những bằng-cớ về phép học của đồ trường. Kỳ thay lấy cắp những đồ ấy thì bán được là bao. Có lẽ mấy tên trộm nầy muốn thừa bụt các cô để hay chữ chăng.

Trường Sư-phạm nữ giáo sư. — Các cô học sinh có tên sau nầy thi kỳ vừa rồi thì nay được theo học làm lục học sinh không mất tiền, tại trường Sư-phạm nữ giáo-sư ở Hanoi.

Các cô : Lê-thị-Nhu Trần-thị Tí Nguyễn-thị-Đang Lê-thị-Dương Phạm-thị-Tuyo, Phạm-thị-Tước, Trần-thị-Mận Phạm-thị-Dục, Trần-thị-Nhung, Đào-thị-Lý Đào-thị Thượng, Lê thị-Nhuận.

Tòa-án Đại-hình. — Ngày hôm qua về buổi chiều, tòa án đề việc bị-cáo ở phố hàng Vôi.

Nguyên hôm 23 Juin 922 vào hồi 2 giờ rưỡi ở Trần-đề-Trâu làm công cho hiệu Gô-đa ở hàng ngoài đàn bà tên là Thị Cả ở phố hàng Vôi đi ra. Lũ tên Phong cũng theo ra. Khi ra ngoài đường thì tên Phong và tên Thân đánh nhau. Tên Phong rút dao chọc đâm tên Thân. Trong khi vật lộn nhau tên Thân giật được con dao đâm ngay tên Phong một nhát vào trên mạng mỡ gục xuống đấy. Xét ra thì đâu đuôi việc bị kịch lấy xảy ra như sau nầy :

Vào hồi 6 giờ chiều mấy hôm trước có một lũ trẻ đá bóng chơi với nhau ở gần sở Lục-lộ. Tên Phong đến cướp lấy quả bóng. Một đứa bé có quả bóng lấy nhờ người quen tên là Tôn cũng mấy người nữa đánh tên Phong lấy quả bóng lại. Ngay chiều hôm lấy được quả bóng rồi, tên Tôn đi chơi bị một lũ đón đường đánh, người mẹ tên Tôn sợ lũ tên Phong thì liền mới lại chơi nhà nông rượu Trong khi bọn tên Phong đang nông rượu tên Thân đi làm về rẽ qua tạo đấy chơi và nói đùa rằng : « Các anh nhu vua ». Đến hôm sau Thị Cả lại mời lũ tên Phong lại nông rượu để giảng giải. Khi uống rượu xong tên Phong thấy tên Thân đến liền bỏ đi rằng : hôm trước anh nói « các anh như vua » là nghĩa thế nào, rồi sinh sự đánh tên Thân. Sau mọi người can, tên Thân ra đi làm thì tên Phong cũng theo ra lại đánh nhau ở ngoài đường, nên xảy ra việc bi kịch ấy.

Chiều hôm qua, mới hơn 7 giờ tối tòa mới xét xong. Tòa tuyên án thị cho tên Thân, vì xét tên ấy là người lương thiện bị phải đánh lại, tên Phong là bọn du-côn ở ngõ Sầm công ăn hà ăn hiếp đánh trẻ ấy, nên phải chống cự lại, chẳng may tên Phong bị thương chết, vậy tên Thân phải ra nhận lấy cái án và hiện đương can việc giết người. Có hai tên làm chứng nhe tên Phong là tên Ba-lý và tên Đàm cũng là bọn du-côn lần lút ở ngõ Sầm công, bị quan chánh tòa cũng quan chưởng-lý quở mắng thậm tệ, và quả có bảo những tên du-côn lần quất đứng xem ở Tòa bị chúng còn làm xằng điều gì thì sẽ tư cho sở Mật-thám bắt cho việt và phạt một cách rất nghiêm nhặt để cho tiệt những quân vô lại đi. Những bọn du-côn xem ở Tòa chiều hôm qua cũng phải rằng mình

Đương lúc xử kiện buổi chiều hôm qua lại có hai tên bình như cũng vào bọn du côn ở ngõ Sầm-công thì vừa ngồi xem vừa bắt thuốc lá, quan chánh tòa trông thấy truyền cho bắt vào ngồi chỗ ghế tội nhân, đến khi tan tòa mới thả. Bởi sáng ra có một tên bị quở, thế mà cũng không chừa.

Việc giết người dân bà Nhật ở Chapa. — Hôm nay Tòa-án Đại-hình xử việc như sau nầy :

Hồm 9 Mars 1922 tên Ng-v-Nay tức Năm, đến trình quan Đại-lý ở Chapa (Lao-kay) rằng chủ tên là Sasada Kurna là dân-bà Nhật-bản coi nhà của công-ty xi-măng Haiphong đi mất tự 7 giờ sáng hôm trước, không thấy về. Quan Đại-lý tức thì cho đi đò bắt chẳng ai rõng thấy đi đâu cả, mà xét trong một tuần lễ cũng không thấy ra manh mối gì cả.

Sau quan Đại-lý nghi cho tên Năm cùng tên Ng-v-Toẹ, là cu-li của người làn bà Nhật ấy. Đào lên không thấy gì xét.

Hồm 16 Mars hồi thì tên Năm xong tên Toẹ là đứa bị thủ giết chủ, rồi chỉ chỗ tên ấy chôn xác người Nhật bản ấy. Đào lên không nghiệm thì thấy xác cô người thương ở gáy và ở sọ. Đến tức bấy giờ hồi tên Toẹ thú nhận ngay và khai rằng : chính nó là đứa hạ thủ.

Chiều hôm 7 Mars nhân lúc nó say rượu chửi nó mắng và đánh nó thì nó có giận lấy gậy đánh vào đầu bà chủ, chẳng may vào chỗ phạm chết. Tên Năm thấy tiếng kêu chạy đến. Nó phải bàn với tên Năm đem xác chôn nó chôn ở vườn, rồi giồng hoa và cây lên trên mả. Xong rồi hai đứa rửa sạch những vết máu và vứt gậy đánh chết chủ đi để cho khỏi bị nghi ngờ. Xong nó cho tên Năm 15 đồng để tên ấy đứng tỏ ra việc ấy mạng ấy.

Tuy hai tên ấy đã thú nhận, song cứ theo nhời khai của những người chứng, và lời hình khám-xét về việc ấy thì có lẽ hai tên lập tâm giết chủ ấy để lấy của nên Tòa đã kết án tử hình tên Toẹ là đứa thủ-phạm và tên Năm là đứa tòng-đảng.

Hai tên phạm chưa can án bao giờ. Tòa xét ra cảnh tên Toẹ là đứa thủ phạm việc ấn mạng ấy mà tên Nay tức Năm là đứa tòng đảng và kết án phạt tên Toẹ 20 năm khổ sai và tên Năm 10 năm tội đồ.

Thưởng hàm và việc công-thải. — M. Ng văn-Nguyên thư ký Nam-khố quán tại Hanoi, được đặc cách thưởng thưởng hàm Hàn-lâm viện đãi-chiếu.

Ngạch tuần-cảnh. — M Hoàng-văn-Sản cựu binh được bổ cảnh-sát ở Yên-báy, lương mỗi năm 120 đồng.

Ngạch thừa phái. — M. Đoàn-mạnh-Sung, thừa phái hạng tư tại châu Hà-cối (Hải-ninh) được phép 2 tháng nghỉ tại Nam-định

Đổi tên — M. Phạm-văn-Nhàn thư ký tòa Sứ đã từ chức quản tại hộ tam Hanoi, được phép đổi tên là Phạm-văn-Nhân.

Trường Kỹ-nghệ Sơn-tây. — M. Ng-văn-Đạo, quản Sơn-tây phố Đông-thành được bổ trợ giáo phụ tá lương mỗi tháng 15 đồng tại trường Kỹ-nghệ Sơn-tây.

Truy tặng. — M. Ng-văn Nhiếc phó lồng Cẩm-thanh, quản làng Hạ-đích, huyện Kim-sơn, Ninh-bình, chết vì bị thương trong khi đánh kẻ cướp thì nay được truy tặng hàm tăng cửu phẩm văn giai.

Chánh tổng thọc thụ. — M. Trần-tư-Thanh, chánh tổng thì sai tổng Mai-châu, huyện Thanh-liêm Hà-nam nay được bổ thực thụ và thưởng hàm tăng cửu phẩm văn giai.

Thuyên chuyển. — Hoàng-đình-Cống, agent technique hạng ba ngạch Bắc-kỳ nay đổi sang Ai-lao.

VIỆC BẮC-KỲ

BẮC-NINH

Khuyến-học-hội. — Như lời bản hội đã công bố hôm nọ, nay vừa mới tiếp được vài nhà hảo tâm quyên giúp bản hội về việc mua nhà hội-quán, bản hội xin cứ tự nay lục đăng đến đâu các qui tính đại danh các nhà từ thiện đã cảm tạ các ngài.

Ông Bạch thái-Bưởi, chủ tàu, 100 p.

Quan Án sát, tỉnh Lạng-sơn 10

Hàng cơ tỉnh Bảo-ninh, 5

Bà Trương-qui-Bình Hanoi, 3

Cả hội chúng tôi xin cảm ơn các ngài, để sẵn lòng mà giúp về việc công-ích ấy, điều đáng khâm phục thứ nhất là các ngài không phải nguyên-quán tỉnh Bắc ninh, và cũng không có chân trong bản hội, thế mà một lòng hiếu thiện, làm được những điều cao xuất tầm thường vân vân thật là cái gương qui báu, vậy xin đăng cả cái tờ cảm ơn ông Bạch-thái-Bưởi ra đây, để tỏ tình kính mến của bản hội.

« Haiphong le 16 Septembre 1922

Monsieur Mat - trang - Cât Tổng đốc en retraite, Président du Bội de Khuyến-học a Bắc ninh.

Monsieur :

Tôi tiếp được thư cụ lớn gửi cho lấy làm hân hạnh và cảm cái lòng báo ái của cụ lớn để đề bảo tôi lấy việc công-nghĩa. Vậy tôi xin gửi nhời tỏ lòng cảm ơn cùng cụ lớn

Tôi thiển nghĩ việc học là việc ích lợi nhờn, rất cần cho quốc dân, dầu nước văn minh đến thế nào cũng không có thể những bỏ đi mà mong tiến bộ được. Song điều cần nữa lại

(Xem trang thứ ba).

BÁ CÁO VIỆC RIÊNG

Bản quán mở ra mục nầy, để đăng những lời bá-cáo về việc riêng, giá đăng báo thì tùy việc, đã có thỏa-ước. Phàm những việc đăng ở mục nầy, xi ký tên, người lấy nhận trách-nhiệm, chủ bản quán không hỏi tới.

Kính cáo cùng các ngài Cổ đông công-ty Hiệp Ích

Kỳ hội - đồng khởi thủy ngày 3 septembre 1922, ông Nguyễn-Tiến-Ân có lãnh ý cụ Thượng Phạm, Nam-Định cùng cụ Thượng Lê, Thượng-thẩm bàn đổi hội ta ra vô-danh công ty, Hội-đồng đều ưng-thuận bèn cử một ban *lâm-thời* Tiểu-hội-đồng năm viên để xét xem nên chăng thế nào rồi lập biên-bản để trình tòa xin công nhận cho công-ty thành-lập. Tiền đóng cổ-phần, xin các ngài cứ gửi đóng cho M. Nguyễn-Tiến-Ân, 14, Rue coton, Hanoi.

Hanoi le 16 Septembre 1922.

Lâm-thời tiểu-hội-đồng :

Nghiêm-Vịnh

Lê - Ngọc - Giản

Nguyễn-Phan

Tôn-Thất-Hối

Nguyễn-Tiến-Ân

3333

XIN XEM CHO KỲ

Phần nhiều các qui-khách xem báo thấy có đăng các bạch cáo bán-hiệu, đến khi về mua lại mua ở hiệu thuốc khác, sau nhà làm ra không đủ được, lại viết thư trách bản-hiệu. Vậy gọi có mấy lời khinh trình các qui-khách rõ cho và xin các ngài tư rày đề có lòng chiếu-cố đến bản hiệu thì xin nhớ rõ :

« Nhà Bán-thuốc Ed Montès có đồng-hồ ba chuông mà ở ngay giữa phố Tràng-tiền, số nhà 84 Hanoi,

Nay kính,

Ed. Montès,

84 Rue Paul Bert Hanoi.

CÁC CUỘC ĐI XEM

然 SẢN NHIÊN 祭

Hội SẢN NHIÊN-ĐÀI

Họp Đại hội đồng thường niên

Đúng 1 giờ chiều hôm chủ-nhật 8 Octobre 1922 xin mời các ông các bà có cổ-phần ở Hội Sản-nhiên-đài đến họp Đại-hội-đồng thường-niên tại nhà hát ở ngõ hàng Mã máy số nhà 18, tỉnh Hanoi.

Le Conseil d'Administration.

Tối thứ năm :

PHỦ DUNG TÀI HỢP

Người ta thường bảo : « *mộng áo bố bằng* » thế mà *Thời-tuấn-Thần mộng thấy liền cho một cánh phù-dang, sau được biết bọc nhiều là vinh hiển.*

Tối thứ sáu :

TÔN-MẠNH TÔN-TRỌNG

(Nữ ban)

Là một tấn bi-kịch rất thảm. Đã hơn tuần lễ nay bản-hội cho các vai đào luyện tập, để kịp hôm 8ự toàn đào ra đóng trò, để hiến liệt-qui một cuộc vui đích đáng.

CINÉMA PALACE

(*Nhà chiếu-bóng lớn phố Paul-Bert*)

Tuần lễ thứ tư 20 đến thứ ba 26 Septembre 1922

TUẦN LỄ ĐẠI-HỘI

Ba buổi ban ngày thứ năm và chủ nhật chấp 1e 5 giờ chiều, thứ bảy chấp 5 h. 30

CHƯƠNG-TRÌNH

THỜI-SỰ « ÉCLAIR »

« CON PHƯỢNG MÁI CON »

Bài 11

Nghỉ

Lần thứ nhất ở Bắc-kỳ

LÝ TƯỞNG VỀ DANH-DỰ

Đại bi kịch 7 hồi

CẦN MỘT NGƯỜI THẦY GIÁO DẠY HÁT

Hài kịch rất buồn cười

Đến tháng 10 tây này sẽ chớp một tích rất hay !

???

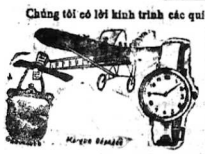
Ngày nào cũng có nhạc, chỉ trừ tối thứ hai và chiều thứ bảy

華 PAO-VA 寶

28, Phố Hàng Bồ, Hanoi

鐘八竹牌門面新行內河京東

Chúng tôi có lời kính trình các qui-khách biết rằng hiệu chúng tôi mới có một hợp hàng rất tốt như : ngọc-thạch, bồ-phách, mật hoẹ cùng nhẫn, đồ bạc, đồng hồ treo, đồng hồ quả-quít, v. v. ở Hong-kong sang.



Các qui-khách có lòng chiếu cố, xin mau đi-ngọc tới bản-hiệu, kẻo mất một dịp đặc biệt, mà đủ mua cho ít nhiều mặc lòng, nhất luật đổi đãi, tình giá thật rẻ.

Càng một ký tàu này, chúng tôi lại mới thêm được vài tay thợ kim-hoàn nhất khéo ở bên Tàu sang nữa, từ đồ bọc cho chí đồ vàng, kiểu cũ, kiểu mới, lối Tây, lối Tàu, họ đều làm được cả.

Các qui-khách có lòng đặt hàng cho bản-hiệu, thì phàng tới lại xin bết sức làm cho các qui-khách mãn-ý mới nghe.

3330

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. Từ rofilms của Cornell

là cần phải có người chấn chỉnh cổ-lệ cho càng ngày càng được rõ rệt thì mới mong sự ích lợi đó càng ngày càng mở mang thêm được. Cụ lớn là bực lão thành đại thần, sau khi trí-sĩ dưỡng nhàn, ngài lại lưu tâm đến việc này xướng xuất cho các tấn thân hàng tỉnh lập ra học hội, trước là để duy trì lấy quốc túy, sau là để rèn tập cho con em, như thế thật là một cái hân hạnh cho dân sĩ chốn Bắc-thành, khiến cho mọi người trong nước ai ai cũng hết lòng khâm phục. Tôi là một nhà thương-nghiệp, song nghe thấy việc nghĩa thì cũng rất đối vui mừng, mừng cho dân Bắc ta từ nay có thầy có bạn học hành ngày một mở mang, mà lại mong rằng khắp các nơi đại-đô thông thị trong ba kỳ ta, đâu đâu cũng lấy đấy làm gương mà bắt chước, ngõ hầu sự học ở nước nhà mới chóng phần tiến bộ mà cái tiền-đồ rực rỡ của quốc-dân sau này mới mong chóng đạt được. Tôi xin vâng lĩnh những nhời châu ngọc của cụ lớn mà kính gửi lên một món tiền 100 p. gọi là góp phần nhỏ mọn, tỏ chút nhiệt thành, xin cụ lớn rộng ơn nhận cho, tôi được cảm ơn lắm. Sau này tôi xin chúc Học-hội thịnh trường, cụ lớn khang an vạn phúc.

Nay kính thư
BẠCH-THÁI-BƯỞI »
Khuyến-học-hội, lai cảo

Tôi cần mua phiếu quốc-trái vô danh, bất cứ năm nào, hay trái-phiếu công thương hội mà muốn bán, vậy xin chiếu cố lại M. Ngô-văn-Tiều, ở tỉnh Bắc-ninh phố Tiền-an, số nhà 163, mà bán. Xin tính theo thời-giá, mua bán phân minh. 2041

BÁN BUÔN, BÁN LẺ

Các thứ hàng tơ lụa Bắc-kỳ, hàng tây, hàng tàu và hàng Saigon v. v.

MỚI SANG :

Vải impermeable may áo đi mưa, nhiều màu đẹp và tốt lắm, nên viết giấy đến mua mau kẻo hết.

Cửa hàng sẵn có thợ may tây và ta rất khéo.

Kính cáo

NAM-THỊNH
Soieries et Tailleur
6, Rue des Cantonnais
HANOI



2019

Kính trình các quý-khách biết cho bản-hiệu chuyên môn đóng đồ gỗ để bán, rất có các kiểu mẫu rất thanh-nhã, rất kỹ, rất bền, kiểu mẫu Tây, kiểu Tàu, kiểu Annam và kiểu Nhật; đồ bày buồng ăn, buồng ngủ, buồng tiếp khách, buồng giấy, ghế ngựa khung tranh sơn đen, sập chân quỳ, sập hộp và thọ đường. Trong xưởng của bản-hiệu có nhiều thợ mộc, thợ chạm rất khéo, xin mời các quý khách chiếu cố lại mua cho bản-hiệu xin tính giá trung-bình, các quý khách muốn đóng bằng thứ gỗ gì thì bản-hiệu xin đóng đúng một thứ gỗ theo như ý các quý-khách, không dám làm sai. Xin nói để các quý-khách biết bản hiệu vẫn có in catalogue de meubles để biếu các quý-khách xem, bây giờ vừa hết bản hiệu đang chữa thêm kiểu mẫu mới nữa để in thêm, hễ khi nào xong, bản-hiệu lại xin đăng vào báo để các quý-khách biết



LƯU-BÁ-VI dit VĨNH-XƯƠNG
2031 35, Rue Palloneau, Hanoi

PHAN-ĐỨC-THÀNH

HANOI — 2, Rue des Cantonnais, 2 — HANOI

GRANDS ARRIVAGES :

Soieries Chinoise, Française, Tonkinoise et diverses étoffes

GROS & DÉTAIL

MỚI ĐẾN : Đủ các thứ hàng Tàu, hàng Tây, hàng ngoài Bắc và các thứ vải, vân vân
Lại có may quần áo ta và quần áo tây đủ các lối
Bản hiệu lại ... bán ... g diệp Tĩnh-Thịnh-Long chính hiệu nữa.

HIỆU BÀO-CHẾ VÀ LỤC-HỢP

CHẾ THUỐC CHO NGƯỜI ĐẠI-PHÁP VÀ NGƯỜI AN-NAM

Ed. MONTÈS

Quan Bào-chế hạng nhất, Hà-nội, phố Paul-Bert, số 54

HÓA-HỌC CHẤT
và các thứ thuốc bào-chế

THUỐC ĐAU MẮT
Hiệu BONNET-CARD, trị các thứ đau mắt

THUỐC SOLUTION R. của ông HOLBÉ để chữa a-phiện
SOLUTION R. HOLBÉ
2 $ 80 một chai
Theo luật mới — Muốn dùng thuốc này phải xin đơn quan Đốc-tờ người Pháp thì mới có thể mua được.

Couttes « MÉTHARSINATE »
1 $ 00 một lọ
Thuốc bổ sức; kém ăn-ngủ, mỏi mệt không muốn làm việc gì: dùng thuốc này hay lắm!

Mấy thứ bản-hiệu hay bán :
Các thứ thuốc nước đựng lọ kín để tiêm vào da như thuốc bổ CACODYLATE DE SOUDE
Thuốc tiêm gọi là 914, *trị bệnh Giang-mai*
Thuốc ho gió SIROP PECTORAL *đắc-cổ, sổ-mũi.* Thuốc LAO *chỉ người lớn dùng được thôi*

Thuốc lậu hiệu MONTÈS
thuốc uống = 2 ... lọ 20 viên
thuốc thụt = 0 90 một chai
Chữa các chứng lậu: chẳng kì mới hay cũ — uống thuốc cachets antisept... và thụt thuốc blennorrhicide của Bản-hiệu thì chắc khỏi. Thuốc này đã chữa được vô số người phát bệnh lậu.

Couttes « VIRGINIE »
1 $ 00 một lọ
Trị những bệnh đàn bà như: Kinh nguyệt không đều, hay là khi hành kinh đau đớn mình mẩy, như đau bụng, gia con, uống thuốc này đổi máu xấu lấy lại máu tốt trong mình ... hơi kém.

ĐỒ BUỘC THUỐC
ĐỒ DÙNG ĐỂ THÍ-NGHIỆM HÓA-HỌC
ĐỒ MO-SẼ
Kính-ảnh, đồ-ảnh, thuốc-ảnh hiệu LUMIERE và JOUGLA và giấy-ảnh, thuốc *Citrate* và thuốc *Bromure*
Bán cuộn và bán bao kín
Bán cất và bán lẻ

« THUỐC DÈRE »
0 $ 90 một chai 1/4 litre
Trị bệnh giang mai bất kì mới hay cũ. Dùng thuốc 914 rồi thì nên uống thuốc này cho tiệt nọc! Dùng thuốc khác rồi cũng cần phải uống thuốc này thì mới chắc khỏi hẳn được! Thuốc này rất hay, rất quí; ví chẳng hại gì đến sự sinh dục, lại bổ sức cho người có bệnh. Muốn uống thuốc này trong một tháng thì nên mua một chai lớn litre. Giá có 3 $ 00 mà thôi.

RƯỢU
QUINQUINA CUSSAC
Rất bổ dùng cho những người ốm yếu.
BÁN TẠI
NHÀ
GUIONEAUD FRÈRES
ở Hanoi-Haiphong, và tất cả các cửa hàng bán lẻ ở các tỉnh.
2061

CAFÉ, RESTAURANT
HOTEL DES COLONIES

TRUNG-BẮC KHÁCH-SẠN

Chính-quán tại phố hàng Trống, số 80 ngay cửa Nhà-Thờ
Phụ-quán có vườn hoa rộng rãi, ở số 68 cùng phố ấy

Đủ các cách tiện-lợi và lịch sự theo lối ăn ở của người Âu châu

Bản-sạn thừa tiếp các qui-khách Tây-Âu và Đông-Á cũng một cách bình-đẳng, mà lại để tùy ý cho các ngài, người Nam-Việt hoặc người Trung-hoa, muốn ăn, ở, hoặc uống rượu chỗ biệt-tịch cũng được, và cũng một giá tiền.

Phụ-quán cũng có giấy nói trực tiếp với chính-quán 2045



BẢO-HÀNH BA NĂM !!!

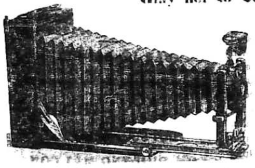
Đồng hồ báo thức, Máy chạy rất tốt,

GIÁ BÁN BA ĐỒNG (cả tiền cước)
BÁN TẠI HIỆU
LY-SENG-BAO
82, Phố Hàng bồ, Hanoi 2023

Nhà Bán-đồ « TÂM-TÂM » Hà-nội, ở phố hàng Trống. Chủ-nhật, thứ năm nào cũng có bán từ tám giờ sáng.

HUONG-KY, Hàng Trống Nhà Thờ, Hanoi

Giấy nói số 284



Các đồ dùng làm ảnh
Máy : « ONTOSCOPE »
« GAUMONT » – « KODAK »
« MURER » – « MENTOR » v. v...
Kính, giấy, thuốc, hiệu :
LUMIÈRE, AS DE TRÈFLE, CRUMIÈRE, GUILLEMINOT, PAGET, SELTONA, BIOT, CRISTALLOS, NOXA, v. v...

Máy 13/18 và 18/24, ống kính Anastigmat Berthiot, Hermagis, v. v... 2315

Ancien Établissement TSANH-TSOI dit TRẦN-TÀI-MẬU, Fondé en 1892

茂才陳

TÉLÉPHONE N° 687

TSANH-HAP-TSAO Frères, Successeurs

海防 東京

N° 161, Quai Canton. – HAIPHONG

Chuyên nghề thầu khoán, làm cửa nhà và cầu cống

Bán đủ các thứ gỗ nguyên cây và gỗ xẻ các hạng gửi đi các nơi, có máy cưa (Scierie) làm thật nhanh và cẩn thận.

Làm đủ các hạng ống xây cống, dẫn thủy bằng xi-măng (buses en ciment).

Làm đủ các thứ chấn-song, tường-hoa, gạch-hoa đủ các mùi bằng xi-măng để lát nhà.

Làm đủ các thứ Sơn cửa nhà, Huile, Peinture, Verni, dầu Essence térébenthine, Colophane và Cire đóng chai.

Có bể-cạn (barrage) cho thuê để chữa Tàu-thủy

Quý-khách ở xa cần dùng việc gì hay muốn mua thức gì, xin cứ viết thơ cho Bản-hiệu, hoặc chữ Tây, chữ Tàu, chữ Annam, Bản-hiệu cũng xin trả lời ngay lập tức. 2098

Société des Phosphates du Tonkin

Bureaux et Usine à Haly-Haiphong

NÊN CẨN THẬN. Chúng tôi kính trình các quí khách biết rằng chúng tôi mới bắt được mấy người nhà quê mua trấu đem rã nhỏ đất cát để làm phốt-phát (phosphate) giả để bán vì bán giá rẻ hơn giá Phốt-phát thật.

Bột phốt-phát thì bao giờ cũng nhỏ hơn các thứ bột khác, không có thứ bột nào nhỏ bằng.

Vậy các quí khách khi mua phốt-phát, đừng nên tham rẻ mà mua phải phốt-phát giả, và nên cẩn thật để bao phốt-phát ra xem, nếu thấy bột không được nhỏ thì đừng nên mua.

Nếu mua Phốt-phát mà nghi hoặc là giả thì nên gửi mẫu đến cho chúng tôi thử xem. Song nếu ai bắt được người bán phốt-phát giả mà mách bảo cho chúng tôi biết, chúng tôi sẽ thưởng 20$00.

GIÁ PHỐT PHÁT. — Phốt phát bán tại nhà máy ở Haiphong giá như sau này :

28$00 một tấn (le tonne de 1000 kilos)	—	hiệu « PH. 19/21 ».
32 . 00	—	hiệu « PH. S ».
60 00	—	hiệu « PH. K ».

Phốt phát hiệu « PH. 19/21 » để bón ruộng đất chua, đất mặn.
Phốt phát hiệu « PH. S » để bón ruộng đất ngọt. Bột phốt phát hiệu này thì nhỏ hơn bột phốt-phát hiệu « PH. 19/21 ».
Phốt phát hiệu « PH. K » để bón ruộng đất ngọt. Bón ruộng đất chua, đất mặn thì lại càng tốt lắm.
Phốt phát hiệu « PH. K » này là một thứ phốt phát chúng tôi mới chế ra có chộn lẫn mấy thứ bột Potasse (Bột-tạt) ở bên Tây đem sang.
Dùng thứ phốt-phát hiệu « PH. K » này mà bón các thứ rau (Légumes) nhất là Bắp cải thì thật là tốt lắm.

CÁCH DÙNG. Mỗi một mẫu vải bốn bao là 200 cân tây vải trước năm mười ngày rồi cày cũng được, hay cấy trước năm mười ngày rồi vải phốt-phát cũng được.

MUA LẠI BAO KHÔNG. Bao gai không (sac en jute vide) hãy còn lành lặn mà đem lại giả tại nhà máy ở Haiphong thì giá mỗi một cái là một hào chỉ (0$10). Nếu bao rách và hơi thủng thì chúng tôi không nhận nữa.

Các quí khách cần hỏi han điều gì nữa thì xin cứ lại nhà giấy chúng tôi ở tại nhà máy ở Hạ-Lý Haiphong, chúng tôi xin tiếp, hay gửi giấy đến cho chúng tôi xin sẽ giả lời ngay. 2038

No 130

TÁI-SINH-DUYÊN

(Sự-tích Mạnh-lệ-quân)

NGUYỄN-ĐỖ-MỤC *dịch thuật*

Hoàng-phủ thiếu-hoa đứng ra một bên, rồi tâu rằng :

— Muôn tâu bệ-hạ ! Quan hữu thừa-tướng *Lệ-quân-ngọc* tức là vợ kẻ hạ thần tên gọi *Mạnh-lệ-quân* thay họ đổi tên, cải dạng nam-trang đó. Nay xin thánh-thượng gia ân giáng-chỉ cho kẻ hạ-thần làm lễ hoàn-hôn thì kẻ hạ-thần được đội ơn vô cùng vậy.

Vua *Thành-tôn* nghe nói, ngạc-nhiên mà phán rằng :

— *Lệ quân ngọc* làm quan tại triều trong bấy nhiêu năm, có lẽ nào lại là nữ-lưu được.

Hoàng-phủ thiếu-hoa tâu rằng :

— Khi *Mạnh-lệ-quân* bước chân ra đi, có vẽ một bức tranh để lại. Nhạc-phụ kẻ hạ-thần là *Mạnh-sĩ-nguyên* đã đem bức tranh ấy giao cho kẻ hạ-thần. Kẻ hạ-thần trông người trong bức tranh giống *Lệ* thừa-tướng như đúc, nhưng vì tình thầy trò, cho nên cũng không dám nghi-ngờ. Ngày nay *Lệ* thừa-tướng đã cùng với cha mẹ tương-nhận rồi, vậy kẻ hạ-thần cúi xin thánh-thượng gia ân cho được cải-trang để vẹn lời ước cũ.

Vua *Thành-tôn* nghĩ thầm : nam-tử khi nào lại có cái nhan-sắc xinh-đẹp như *Lệ-quân-ngọc* được, quyết là nữ-lưu không sai, thảo nào mà từ bấy đến nay chỉ dốc lòng cứu-giúp cho nhà *Hoàng-phủ*. Nếu vậy thì thật là một người kỳ-nữ đã có tài lại có tình, khiến cho trẫm yêu-mến không biết dường nào ! nếu được người ấy làm cung-phi thì lòng này cũng thỏa !

Nghĩ vậy, mới hỏi *Hoàng-phủ-thiếu-hoa* rằng :

— *Lệ* thừa-tướng cùng cha mẹ tương-nhận từ bao giờ ?

Hoàng phủ thiếu-hoa mới tâu rõ đầu đuôi để vua *Thành-tôn* biết rằng ngày mồng một tháng 2 *Lệ* thừa-tướng đến nhà họ *Mạnh* cho thuốc, đến ngày mồng 5 *Hàn* phu-nhân giả cách mê-hoảng mà thành ra tương-nhận. vân vân.

Mạnh sĩ nguyên cũng quì xuống mà tâu rằng :

— Muôn tâu bệ-hạ ! Việc tương-nhận ấy có thực, xin bệ-hạ xá tội mà cho cải-trang, để được kết duyên cùng nhà *Hoàng-phủ*.

Vua *Thành-tôn* nghĩ thầm : người con gái này vừa có tài vừa có tình, mà bấy lâu nay không xin cải-trang, tất có duyên có chi đây. Hay là nàng thấy *Hoàng-phủ thiếu-hoa* tâu xin tha cho nhà họ *Lưu* và kết duyên với em gái kẻ thù là *Lưu-yến-ngọc*, cho nên nàng ghen-tức mà chưa chịu cải-trang. Nay trẫm cho cải-trang thì thiệt mất một người hiền-thần giúp việc. *Hoàng-phủ thiếu-hoa* hơn trẫm nhiều lắm. Chỉ bằng trẫm bây giờ cách nổi giận, đợi khi nàng đi chấm trường xong, bấy giờ sẽ hay.

Vua *Thành tôn* nghĩ vậy, khi xem xong tờ biểu, liền nổi giận mà mắng rằng :

— Nhà-ngươi nghĩ lầm ! Nếu *Lệ-quân-ngọc* quả là nữ-lưu thì có 4 đều đại-tội. Khi quân võng thượng, hí-vũ đại-thần, biến-loạn âm-dương, ngộ nhân hôn-nhân. Tội ấy thật đáng tru-lục, nhà-ngươi không biết vương-pháp, lại còn nói đến việc cải-trang hoàn-hôn.

Hoàng phủ thiếu-hoa lạy rập đầu mà kêu rằng :

— Ngày trước bệ-hạ ban chiếu đi khắp thiên-hạ để dò tìm *Mạnh-lệ-quân*, nay có *Mạnh-lệ-quân* ra bệ-hạ tưởng nên đặc-cách mà ân xá, huống-chi toàn gia kẻ hạ-thần chịu ơn họ *Mạnh* to lắm, nếu bệ-hạ không ân-xá thì kẻ hạ-thần xin chịu chết thay vậy.

Vua *Thành-tôn* nổi giận mà mắng rằng :

— Nhà-ngươi chỉ yêu-mến vợ con mà cho quốc pháp của trẫm là một trò đùa hay sao !

Nói xong, hầm hầm nổi giận. *Hoàng-phủ kính* quì xuống tâu rằng :

— Con kẻ hạ-thần là *Hoàng-phủ thiếu-hoa* vốn tính cương-trực, dẫu lấy *Lưu-yến-ngọc*, mà vẫn chưa dám đồng-sàng, chỉ phát thệ chờ bao giờ được *Mạnh-lệ-quân* về, bấy giờ mới đẹp duyên cùng *Lưu-yến ngọc*. Nếu bệ hạ không ân-xá thì thật là một cảnh buồn-rầu cho kẻ hạ-thần trong khi tuổi già, xin bệ-hạ đặc-cách mà thi ân cho.

Mạnh-gia-linh cũng quì xuống tâu rằng :

— Thương hại cho thân-phụ kẻ hạ-thần, năm nay tuổi già, chỉ sinh được một trai một gái, nếu em gái kẻ hạ-thần bị chính-pháp thì thân-mẫu kẻ hạ-thần thế tất phải mệnh-vong. Thân-mẫu kẻ hạ-thần đã mệnh vong thì kẻ hạ-thần tất đau xót trong lòng, cũng không thể nào mà sống cho được. Cúi xin thánh-thượng thương tình mà ân xá cho.

Mạnh sĩ-nguyên cũng quì xuống tâu rằng :

— Bốn điều đại-tội ấy, xét tình đáng thương, xin bệ-hạ cho phép kẻ hạ thần được giải tỏ : bảo rằng « Khi quân võng thượng », nhưng con gái kẻ hạ-thần vì muốn cứu chồng, bất-đắc dĩ mà phải cải trang để cầu công-danh, chứ không hề dám vẫn-lộng tài học ; bảo rằng « Hí-vũ đại-thần », nhưng con gái kẻ hạ-thần từ khi làm quan tại triều đến giờ, đối với các quan triều thần, vẫn một mực khiêm-cung, không có điều gì hỗn-láo : bảo rằng « Biến loạn âm dương », nhưng con gái kẻ hạ-thần từ khi làm quan đến giờ, chưa hề có tội lỗi chi cả ; bảo rằng « Ngộ-nhân hôn-nhân », nhưng *Lương* thừa-tướng tự lập thái lâu, rồi gọi gả con gái cho, chứ không phải con gái kẻ hạ-thần dám đến cầu hôn. Xin bệ-hạ rủ lòng thương mà ân xá cho, khiến cha con kẻ hạ-thần được vẹn toàn cốt-nhục.

Vua *Thành-tôn* phán rằng :

— Bất tất phải nói nhiều, đợi khi *Lệ* thừa-tướng đi chấm trường về, bấy giờ trẫm sẽ định liệu.

Nói xong, truyền bãi triều trở về nội-cung. Cha con *Mạnh-sĩ-nguyên* về phủ, thuật chuyện cho *Hàn* phu-nhân nghe và bảo rằng :

— Sáng mai cha con ta lại cùng cha con nhà *Hoàng-phủ* tâu xin một lần nữa thì triều đình tất sao cũng phải ân-xá.

Hàn phu-nhân nói :

— Làm thế nào khỏi hại đến con gái tôi thì thôi.

Lại nói chuyện *Giang-tam-tẩu* đến buổi tối hôm ấy sẽ bảo nàng *Lưu-yến-ngọc* rằng :

— Hễ *Mạnh* tiểu-thư tương-nhận để cùng Trung-hiếu-vương hoàn-hôn thì nàng nên làm cho đáo để, chớ có chịu kém.

Nàng *Lưu-yến-ngọc* nói :

— Mụ thật không hiểu việc ! mọi ngày Trung hiếu-vương hễ có thời-giờ thì lại vào chuyện-trò cùng tôi, hôm nay từ sáng đến giờ, không hề bước vào, xem thế đủ biết là chàng không nghĩ chi đến tôi vậy. Huống-chi *Mạnh* tiểu-thư tài-mạo hơn đời, phụ-huynh đều làm quan tại triều, lại có ơn với nhà *Hoàng-phủ*. Tài-mạo tôi còn kém *Mạnh* tiểu-thư xa lắm. Và anh tôi thuở xưa đắc tội với nhà *Hoàng-phủ* thì tôi đây tức là em gái kẻ thù, nếu *Mạnh* tiểu-thư về đây mà không báo oán là may cho mình rồi, mụ còn nói chi nữa.

(Còn nữa).